

Bài này sẽ trình bày về những bí ẩn của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML), nhưng thực chất chẳng có gì bí ẩn. Nếu đã biết cách dùng trình xử lý văn bản, bạn có thể tạo ra các trang Web chỉ trong vài phút.

Nhờ được xây dựng trên nền văn bản và đồ họa, World Wide Web (WWW) đã đưa Internet nhập vào dòng chảy của cuộc sống. Nhưng tính hấp dẫn của WWW vượt xa hơn nhiều so với giao diện đồ họa, là cái đã lôi cuốn nhiều người dùng PC không rành kỹ thuật. Nhờ HTML tương đối đơn giản nên nhiều người bình thường có thể tạo ra các Web site đầy ấn tượng. Nếu bạn khao khát muốn đưa cái gì đó của mình lên Web, thì tất cả những điều mà bạn cần có là một tài khoản đăng ký với hãng cung cấp Web, một ít bí quyết về HTML, và một chút óc sáng tạo.

Bài báo này sẽ đưa bạn đi một chuyến du lịch trên trang Web điển hình, để bạn có thể thấy nó được thực hiện như thế nào. Đặc biệt, bạn sẽ được giới thiệu về các phần tử cấu tạo nên HTML (Hypertext Markup Language - Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) - linh hồn các trang Web. Và ngay cả trong trường hợp không có dự định tạo ra Web site riêng cho mình, thì bạn cũng có thêm được hiểu biết về những gì xảy ra khi bạn nối vào Web và xem các trang ưa thích.

### HTML: Ngôn ngữ đánh dấu:

Sau những lóng ngóng với vài trang Web trong cuộc du lịch Internet, có thể bạn nghĩ rằng phải có gói phần mềm tính vì để thu được tất cả những hiệu ứng trang trí đầy quyến rũ này. Mặc dù có một số công cụ dành cho những người say mê HTML thực sự, nhưng bạn có thể dùng một trình soạn thảo văn bản bất kỳ như Notepad của Windows để tạo ra những trang Web hấp dẫn.

Sự thật là hầu hết các trang đều không có gì khác ngoài văn bản được gia cố thêm bằng một phần tử HTML xếp đặt đúng quy cách. Để hiểu được cách hoạt động của chúng, bạn phải xem xét từng từ trong cụm từ Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản và xem chúng có ý nghĩa gì:

Siêu văn bản (HyperText). Như bạn đã biết, liên kết siêu văn bản là một từ hay một câu trong trang Web dùng để chỉ đến trang Web khác. Khi nhấn chuột lên một trong các liên kết này, trình duyệt của bạn (như Netscape Navigator hoặc Internet Explorer) sẽ đưa bạn tức khắc đến trang Web kia mà không cần hỏi han gì. Vì những liên kết siêu văn bản này thật sự là tính năng đặc trưng của World Wide Web, các trang Web thường được biết như là những tài liệu siêu văn bản. Cho nên HTML có từ siêu văn bản trong tên của nó, vì bạn dùng nó để tạo nên các tài liệu siêu văn bản này.

Đánh dấu (Markup). Có từ điển định nghĩa markup là các chỉ dẫn chi tiết về kiểu dáng được ghi trên bản viết tay để xếp chữ in. Trong lĩnh vực này, chúng ta có thể viết lại định nghĩa như sau: các lệnh chi tiết về kiểu dáng được đánh vào tài liệu văn bản để đưa lên WWW. Đó là HTML theo một định nghĩa tóm tắt. Nó gồm một vài mã đơn giản để tạo ra văn bản nét đậm hoặc nghiêng và các bảng liệt kê dấu chấm đầu dòng, các hình đồ họa chèn thêm vào, cùng với sự xác định các mối liên kết siêu văn bản. Bạn đánh các mã này vào những chỗ thích hợp trong tài liệu văn bản gốc, trình duyệt Web sẽ thực hiện việc dịch chúng.

Ngôn ngữ (Language). Đây có thể là từ dễ nhầm lẫn nhất trong cụm từ này. Nhiều người diễn giải HTML như là một ngôn ngữ lập trình. HTML không có gì liên quan đến việc lập trình máy tính cả. HTML gọi là ngôn ngữ chỉ vì nó gồm các tập hợp nhỏ các nhóm hai đến ba chữ và các từ mà bạn dùng để quy định kiểu dáng như nét đậm hoặc nghiêng.

### Các thẻ HTML:

Bây giờ chúng ta cùng đi sâu vào các khái niệm đăng sau HTML, và xem xét một số ví dụ mẫu. Để bắt đầu, tất cả công việc phải làm là khởi động trình soạn thảo văn bản yêu thích của bạn và bảo đảm đã có một tài liệu trống được hiển thị.

Trình xử lý văn bản của bạn phải có khả năng lưu tập tin ở dạng văn bản. Notepad làm việc này một cách tự động; còn các trình xử lý văn bản khác, như Word và WordPerfect, thì có tùy chọn văn bản trong hộp thoại Save As. Hãy tham khảo tài liệu thuyết minh của trình xử lý văn bản. Đồng thời bạn

## Software

phải lưu các trang với đuôi mở rộng HTM hoặc HTML, như trong Homepage.htm chẳng hạn.

Tạo lập trang Web là một vấn đề đơn giản, chỉ cần đánh văn bản của bạn vào rồi chèn thêm các ký hiệu đánh dấu, gọi là thẻ có dạng như sau:

<TAG>văn bản chịu tác động</TAG>

Phần thẻ là một mã (thường chỉ có một hoặc hai chữ) xác định hiệu ứng mà bạn yêu cầu. Ví dụ, cho thẻ nét đậm là <B>. Cho nên nếu bạn muốn câu ACME Coyote Supplies xuất hiện theo kiểu chữ đậm (bold), bạn phải đưa dòng sau đây vào tài liệu của mình:

<B>ACME Coyote Supplies</B>

Thẻ đầu tiên báo cho trình duyệt (browser) hiển thị tất cả phần văn bản tiếp theo bằng phong chữ đậm, liên tục cho đến thẻ <B>. Dấu gạch chéo (/) xác định đó là thẻ kết thúc và báo cho trình duyệt ngưng hiệu ứng đó. HTML có nhiều thẻ dùng cho nhiều hiệu ứng khác, bao gồm chữ nghiêng (italic), đầu đoạn văn bản (paragraph), tiêu đề, tên trang, liệt kê, liên kết, và nhiều thứ nữa.

### Cấu trúc cơ sở:

Các trang Web khác nhau, tẻ nhạt hay sinh động, vô nghĩa hoặc rất cần thiết, nhưng tất cả đều có cùng một cấu trúc cơ sở, nên đa số các trình duyệt đang chạy trên hầu hết các kiểu máy tính đều có thể hiển thị thành công hầu hết các trang Web.

Các tập tin HTML luôn bắt đầu bằng thẻ <HTML>. Thẻ này không làm gì khác ngoài nhiệm vụ báo cho trình duyệt Web biết rằng nó đang đọc một tài liệu có chứa các mã HTML. Tương tự, dòng cuối trong tài liệu của bạn luôn luôn là thẻ </HTML>, tương đương như Hết.

Chi tiết kế tiếp trong catalog thẻ HTML dùng để chia tài liệu thành hai phần: đầu và thân.

Phần đầu giống như lời giới thiệu cho trang. Các trình duyệt Web dùng phần đầu này để thu thập các loại thông tin khác nhau về trang. Để xác định phần đầu, bạn đưa thêm thẻ <HEAD> và thẻ </HEAD> vào ngay sau thẻ <HTML>. Mặc dù bạn có thể đặt một số chi tiết bên trong phạm vi phần đầu này, nhưng phổ biến nhất là tên trang. Nếu có ai đó xem trang này trong browser, thì tên trang sẽ xuất hiện trong dải tên của cửa sổ browser. Để xác định tên trang, bạn đặt đoạn văn bản tên đó giữa các thẻ <TITLE> và </TITLE>. Ví dụ nếu bạn muốn tên trang của mình là My Home Sweet Home Page, bạn đưa nó vào như sau:

<TITLE>My Home Sweet Home Page</TITLE>

Phần thân là nơi bạn nhập vào các văn bản sẽ xuất hiện trên trang Web lẫn các thẻ khác quy định dáng vẻ của trang. Để xác định phần thân, bạn đặt các thẻ <BODY> và </BODY> sau phần đầu (dưới </HEAD>).

Các thẻ sau đây xác định cấu trúc cơ bản của mọi trang Web:

<HTML>

<HEAD>

<TITLE> tên trang </TITLE>

Các thẻ tiêu đề khác

</HEAD>

<BODY>

Văn bản và các thẻ của trang Web

</BODY>

</HTML>

### Văn bản và các đoạn:

Như đã trình bày ở trên, bạn bổ sung văn bản của trang Web bằng cách đánh nó vào giữa các thẻ <BODY> và </BODY>. Tuy nhiên, cần nhớ rằng không thể bắt đầu một đoạn văn (chương, mục) mới mà chỉ ấn phím Enter. Bạn phải dùng thẻ để báo cho browser biết rằng bạn muốn chuyển vào một đoạn văn mới:

<HTML>

<HEAD>



## Software

<TITLE>My Home Sweet Home Page

</HEAD>

<BODY>

Văn bản này sẽ xuất hiện trong phần thân của trang Web.

<P>

Văn bản này sẽ xuất hiện trong một đoạn văn bản mới

</BODY>

</HTML>

### Bổ sung định dạng và các tiêu đề:

HTML bao gồm nhiều thẻ làm đẹp cho văn bản trong trang. Bạn đã thấy ở trên, một từ hoặc một câu sẽ hiện thành dạng chữ đậm như thế nào khi được đặt vào giữa các thẻ <B> và </B>. Bạn cũng có thể biểu hiện văn bản theo kiểu chữ nghiêng bằng cách bao chúng lại bằng các thẻ <I> và </I>, và làm cho các từ xuất hiện ở dạng cách đơn với các thẻ <TT> và </TT>.

Giống như các chương sách, nội dung của nhiều trang Web được chia thành các đoạn. Để giúp phân cách các đoạn này và làm cho dễ đọc hơn, bạn có thể sử dụng tiêu đề. Lý tưởng nhất, các tiêu đề này phải có tác dụng như là những đề mục nhỏ, thể hiện ý tưởng tóm tắt về đoạn văn đó. Để làm cho các đề mục này nổi bật, HTML có 6 loại thẻ tiêu đề để hiển thị văn bản theo phong chữ đậm với nhiều cỡ chữ khác nhau, từ ứng với phong lớn nhất đến ứng với phong nhỏ nhất.

### Làm việc với các liên kết siêu văn bản

Thẻ HTML dùng để thiết lập các liên kết siêu văn bản là <A> và </A>. Thẻ <A> hơi khác so với các thẻ khác mà bạn đã gặp vì bạn không thể dùng nó một mình mà phải kèm thêm địa chỉ của tài liệu bạn muốn liên kết. Sau đây là cách hoạt động của nó:

<AHREF=Address>

HREF là viết tắt của hypertext reference (tham chiếu siêu văn bản). Chỉ cần thay từ địa chỉ bằng địa chỉ thực của trang Web mà bạn muốn dùng để liên kết. Dưới đây là một ví dụ:

<AHREF=<http://www.dosword.com/dosworld/index.html>>

Như vậy còn chưa kết thúc. Tiếp theo, bạn phải cung cấp một số văn bản diễn giải liên kết để nhấn chuột vào đó. Công việc còn lại là chèn văn bản vào giữa các thẻ <A> và </A> như sau:

<AHREF=address> Văn bản liên kết </A>

Sau đây là một ví dụ :

Why not head to the <AHREF=<http://www.dosworld.com/dosworld/index.html>>DOSWorld home page</A>?

### Chèn hình:

Nếu bạn muốn Web site của mình nổi trội hơn, bạn phải theo xu hướng đồ họa với các hình ảnh được chọn kỹ lưỡng. Làm thế nào để chèn hình vào trong khi các tập tin HTML chỉ có văn bản? Nhờ bổ sung thẻ <IMG> vào tài liệu, nó sẽ ra lệnh Chèn một hình vào đây. Thẻ này xác định tên của tập tin đồ họa để trình duyệt có thể mở tập tin đó và hiển thị các hình:

<IMG SRC=filename>

ở đây, SRC là viết tắt của source (nguồn) và tên tập tin là tên và đường dẫn của tập tin đồ họa mà bạn muốn hiển thị (dùng dạng GIF hoặc JPG). Giả sử bạn có một hình tên là logo.gif nằm trong thư mục Graphics. Để đưa nó vào trang Web, bạn dùng dòng sau đây.

<IMG SRC=Graphics/logo.gif>

### Các bảng tham khảo HTML trên Web:





## Software

Một vài thẻ bạn thấy trong bài này chỉ là những cái vụn vặt trên bề mặt HTML. Có hàng tá các thẻ bổ sung khác cho phép bạn thành lập các danh sách liệt kê đầu dòng, các bảng, và cả các biểu tượng tác

Để tìm hiểu về chúng, bạn hãy thử dùng một trong các bảng tham khảo HTML trên Web. Yahoo! cung cấp một danh sách các tham khảo này ở địa chỉ

[http://www.yahoo.com/Computers\\_and\\_Internet/Information\\_and\\_Documentation/Data\\_Formats/HTML/Reference/](http://www.yahoo.com/Computers_and_Internet/Information_and_Documentation/Data_Formats/HTML/Reference/)

Đồng thời, Microsoft cũng có một bảng tham khảo HTML xuất sắc (dĩ nhiên đã được cài vào Internet Explorer của riêng họ) ở địa chỉ:

<http://www.microsoft.com/workshop/author/newhtml/default.html>

Cuối cùng khi bạn đã trở thành chuyên gia viết mã HTML, thì một trong các phương pháp tốt nhất để biết nhiều hơn về HTML là xem mã mà những người khác đã dùng để xây dựng các trang của họ.

Ngay khi có một trang cụ thể trong browser của mình, bạn hãy lưu chúng lại (dùng File/Save As trong Netscape Navigator hoặc File/Save As File trong Internet Explorer), rồi mở tập tin đã lưu nó ra xem trong trình xử lý văn bản của bạn.

Ngoài ra, Netscape Navigator và Internet Explorer cũng cho phép xem các trang bất kỳ được mở ra trong browser; hãy chọn View/Document Source trong Netscape Navigator hoặc View/Source trong Internet Explorer.

Các bộ soạn thảo HTML

Không nhất thiết phải tìm hiểu các thẻ HTML để tạo dựng các trang Web. Có nhiều chương trình Windows có thể thực hiện công việc chèn thêm các thẻ thích hợp này một cách tự động. Sau đây là ví dụ một số trình soạn thảo đang có sẵn:

Word 97. Phiên bản mới nhất của Microsoft Word có sẵn khả năng HTML, bao gồm cả các ví dụ mẫu và lệnh Save to HTML để chuyển đổi các tài liệu Word hiện hữu thành HTML.

Netscape Composer. Một phần của bộ Netscape Communicator, có kỹ thuật tạo trang WYSIWYG (thấy gì được nấy) và tích hợp chặt chẽ với Netscape Navigator. Hãy tìm địa chỉ <http://home.netscape.com/> để có nhiều thông tin hơn.

WebEdit. Chương trình WebEdit xuất sắc của Kenn Nesbitt có giao diện trực giác và hỗ trợ hầu hết các thẻ HTML có trên hành tinh này, đồng thời tốc độ rất nhanh.

HomeSite. Đây là một trình biên tập HTML tương đối mới. Một điều rất ngạc nhiên là nó được biên soạn bởi một người vẽ tranh biếm họa - tác giả của phim hoạt hình Dexter. Nó là một bộ soạn thảo đầy đủ tính năng, bao gồm cả trình kiểm tra chính tả cài sẵn, browser, frame wizard, các thẻ HTML mã hoá màu, và nhiều cái khác nữa. Tìm theo địa chỉ <http://www.dexnet.com/homesite.html>.

Bùi Xuân Toại

DOS World 6/97

## Soạn thảo văn bản HTML

### Cấu trúc của một trang văn bản HTML

#### Diễn giải

Chương trình bao gồm 3 phần:

<HTML>, </HTML>: mở đầu và kết thúc một chương trình

<HEAD>, </HEAD>: mở đầu và kết thúc phần đầu chương trình

<BODY>, </BODY>: mở đầu và kết thúc thân chương trình

#### Mã nguồn:



## Software

```
<HTML>
<HEAD><TITLE>Tựa đề thí dụ</TITLE></HEAD>
<BODY>
Xin chào các bạn
</BODY>
</HTML>
```

### Kết quả:

Xin chào các bạn

### Chú ý:

Xâu ký tự nằm giữa <TITLE> và </TITLE> không hiển thị trên trang Web mà hiển thị tại thanh phía trên của Browser.

Xâu ký tự nằm giữa <TITLE> và </TITLE> được đặt trong phần header khi trang Web được in ra.

Xâu ký tự nằm giữa <TITLE> và </TITLE> được ghi lại khi bạn cập nhật trang Web này vào mục các trang Web yêu thích (Favorites).

## Đầu đề trong một trang văn bản HTML

### Mã nguồn:

```
<HTML>
<HEAD>
<TITLE>Tựa đề thí dụ</TITLE>
</HEAD>
<BODY>
<H1>Đây là đầu đề 1</H1>
<H2>Đây là đầu đề 2</H2>
<H3>Đây là đầu đề 3</H3>
<H4>Đây là đầu đề 4</H4>
<H5>Đây là đầu đề 5</H5>
<H6>Đây là đầu đề 6</H6>
```

### Kết quả

Đây là đầu đề 1

Đây là đầu đề 2

Đây là đầu đề 3

Đây là đầu đề 4

Đây là đầu đề 5

Đây là đầu đề 6



## Software

### Xuống dòng và chia đoạn trong trang HTML

#### Diễn giải

Khi bạn đánh máy một văn bản trong một chương trình soạn thảo văn bản nào đó, bạn có thể chỉ cần bấm phím **Return** để kết thúc một dòng hay một đoạn văn, nhưng bạn sẽ cần phải làm nhiều thao tác hơn khi bạn muốn phân định riêng các đoạn văn khác nhau trong một trang Web. Browser tự động bỏ qua các mã xuống dòng bình thường. Vì vậy bạn phải viết thêm thẻ **<P>** để phân đoạn hay viết thẻ **<BR>** tại vị trí cụ thể mà bạn muốn xuống dòng.

#### Mã nguồn (với đoạn văn bản sử dụng mã xuống dòng bình thường)

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đơn xin việc

#### Kết quả

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đơn xin việc

#### Mã nguồn (có sử dụng thẻ **<BR>** và **<P>**)

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đơn xin việc

#### Kết quả

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đơn xin việc

### Đường kẻ ngang

#### Diễn giải

Đường kẻ ngang chủ yếu được dùng để phân định một trang Web thành những phần có tính logic và dễ nhìn. Có không nhiều khả năng đồ hoạ trong ngôn ngữ HTML, bởi vậy đường kẻ ngang là một công cụ rất có ích

Mã nguồn	Kết quả
<HR>	
<HR SIZE=10>	
<HR NOSHADE>	
<HR WIDTH=40>	
<HR COLOR="FF0000">	



# Software

Chú ý: Có thể tổ hợp các tùy chọn trên với nhau

## Danh sách phân loại

### Diễn giải

Đây là một danh sách các lý do cho thấy tại sao danh sách lại rất có ích. Bởi vì: Nó có tính hấp dẫn trực quan. Nó có thể được sử dụng để nhóm các yếu tố hoặc ý kiến tương tự. Chúng ta có thể dễ dàng đọc lướt qua các danh sách và ghi nhớ các yếu tố tương ứng.

HTML cung cấp một nhóm khá đa dạng các kiểu danh sách khác nhau. Mỗi loại danh sách này có một cấu trúc định dạng riêng. Chúng bao gồm:

### Danh sách có trật tự

Danh sách có trật tự tự động đánh số từng thành tố của danh sách.

Mã nguồn	Kết quả
<code>&lt;OL&gt;</code>	
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 1</code>	1. Yếu tố 1
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 2</code>	2. Yếu tố 2
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 3</code>	3. Yếu tố 3
<code>&lt;/OL&gt;</code>	

### Danh sách không có trật tự

Danh sách không có trật tự đánh dấu (chẳng hạn các nút tròn) cho từng yếu tố của danh sách.

Mã nguồn	Kết quả
<code>&lt;UL&gt;</code>	
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 1</code>	○ Yếu tố 1
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 2</code>	○ Yếu tố 2
<code>&lt;LI&gt;Yếu tố 3</code>	○ Yếu tố 3
<code>&lt;/UL&gt;</code>	

### Danh sách định nghĩa

Mỗi yếu tố của danh sách bao gồm hai thành phần:

Tiêu đề được căn lề phía trái (chỉ ra bởi thẻ `<DT>`)

Phần giải nghĩa được căn lề thụt hơn sang phía phải (chỉ ra bởi thẻ `<DD>`)

Mã nguồn	Kết quả
<code>&lt;DL&gt;</code>	
<code>&lt;DT&gt;Yếu tố 1</code>	Yếu tố 1
<code>&lt;DD&gt;Chú giải cho yếu tố 1</code>	Chú giải cho yếu tố 1
<code>&lt;DD&gt;Chú giải cho yếu tố 2</code>	Yếu tố 2





## Software

<DT>Yếu tố 2 <DD>Chú giải cho yếu tố 2 </DL>	Chú giải cho yếu tố 2
--	-----------------------

### Danh sách kiểu thực đơn

Mỗi yếu tố của danh sách được cấp một số chỉ số chẳng hạn như dấu tròn. Trông rất giống danh sách không có trật tự

Mã nguồn	Kết quả
<MENU> <LI>Yếu tố 1 <LI>Yếu tố 2 <LI>Yếu tố 3 </MENU>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Yếu tố 1</li><li>• Yếu tố 2</li><li>• Yếu tố 3</li></ul>

### Danh sách kiểu thư mục

Trông khá giống danh sách không có trật tự

### Tổ hợp các kiểu danh sách

Ta có thể tổ hợp các kiểu danh sách với nhau

### Ký tự định dạng trước

#### Diễn giải

Kiểu ký tự định dạng trước cho phép bạn có thể bảo toàn các dấu cách và dấu xuống dòng trong trang văn bản HTML y như khi bạn gõ vào trong quá trình soạn thảo. Điều đó có nghĩa là bạn không nên sử dụng các thẻ **<BR>** cũng như **<P>** trong đoạn ký tự định dạng trước.

Browser sử dụng phông chữ bề rộng cố định (fixed-width font) để hiển thị nội dung trong phần ký tự định dạng trước. Thông thường, đó là phông hệ thống đang được sử dụng trong máy tính của bạn.

Kiểu ký tự định dạng trước rất có ích trong trường hợp dấu cách là không thể thiếu được, chẳng hạn như khi thể hiện một đoạn mã chương trình.

Kiểu ký tự định dạng trước được bắt đầu bằng thẻ **<PRE>** và kết thúc bằng thẻ **</PRE>**.

### Khối trích dẫn

#### Diễn giải

Khối trích dẫn thường được dùng trong các trường hợp sử dụng các trích dẫn mở rộng. Toàn khối trích dẫn sẽ được căn lề thụt vào cả ở hai phía và tạo thành một khối riêng so với các đoạn khác của trang văn bản HTML.





## Software

Khởi trích dẫn được mở đầu bằng thẻ **<BLOCKQUOTE>** và kết thúc bằng thẻ **</BLOCKQUOTE>**.

### Kiểu chữ

#### Diễn giải

Các thẻ kiểu chữ trong ngôn ngữ HTML cho phép bạn điều khiển được vẻ bề ngoài của bản thân các ký tự - chẳng hạn chúng ta có thể định dạng một từ là **đậm** hoặc *ngiêng*. Các định dạng này có thể áp dụng từ phạm vi một đoạn hay toàn bộ văn bản cho tới từng ký tự đơn lẻ.

Các thẻ kiểu chữ nói chung được chia thành hai nhóm: *có tính vật lý* và *có tính logic*.

#### Các kiểu chữ

Kiểu có tính chất vật lý	
Mã nguồn	Kết quả
<code>&lt;b&gt;đậm&lt;/b&gt;</code>	<b>đậm</b>
<code>&lt;u&gt;gạch dưới&lt;/u&gt;</code>	<u>gạch dưới</u>
<code>&lt;i&gt;ngiêng&lt;/i&gt;</code>	<i>ngiêng</i>
<code>&lt;tt&gt;teletype&lt;/tt&gt;</code>	teletype
Kiểu có tính logic	
Mã nguồn	Kết quả
<code>&lt;em&gt;nhấn mạnh &lt;/em&gt;</code>	<i>nhấn mạnh</i>
<code>&lt;strong&gt;nhấn mạnh hơn&lt;/strong&gt;</code>	<b>nhấn mạnh hơn</b>
<code>&lt;cite&gt;trích dẫn&lt;/cite&gt;</code>	<i>trích dẫn</i>
<code>&lt;code&gt;code&lt;/code&gt;</code>	code
<code>&lt;samp&gt;sample&lt;/samp&gt;</code>	sample
<code>&lt;kbd&gt;keyboard&lt;/kbd&gt;</code>	keyboard
<code>&lt;var&gt;variable&lt;/var&gt;</code>	<i>variable</i>
<code>&lt;dfn&gt;giải thích&lt;/dfn&gt;</code>	<b>giải thích</b>

### Ký tự đặc biệt

#### Diễn giải

Có nhiều ký tự mà HTML dùng vào mục đích đặc biệt, tất nhiên bao gồm cả ký hiệu **<** (nhỏ hơn) và **>** (lớn hơn). Bởi những ký hiệu này được dùng để chỉ các thẻ mà bạn không thể dùng chúng như trong HTML. Bạn có thể dùng dấu phối hợp để thể hiện các ký tự đặc biệt.

Ký tự	Dấu phối hợp
<b>&lt;</b>	<code>&amp;&lt;</code>
<b>&gt;</b>	<code>&amp;&gt;</code>
<b>&amp;</b>	<code>&amp;amp;</code>



**Thẻ chú dẫn****Diễn giải**

Giống như tất cả các ngôn ngữ khác, HTML cho phép đặt những chú dẫn. Chú dẫn rất quan trọng trong khi soạn thảo. Trình duyệt xét (browser) bỏ qua phần văn bản nằm trong thẻ chú dẫn nên người sử dụng không thể nhìn thấy chúng trên trang Web. Dĩ nhiên có thể thấy chúng khi xem mã nguồn.

Chú dẫn được giới hạn bởi tiền tố <!-- và hậu tố -->.

**Mã nguồn:**

```
<TITLE>Chú Dẫn</TITLE>
<P><H2>Cách sử dụng thẻ chú dẫn<H2>
<P><!--Những dòng này sẽ không hiển thị khi xem văn bản html bằng Browser.-->

<P><H4>Các dòng hiển thị trên máy.</H4>
<UL>
<LI>BATIN xin chào các bạn.
<LI>Chúc các bạn một ngày làm việc vui vẻ.
</UL>
```

**Kết quả:****Cách sử dụng thẻ chú dẫn****Các dòng hiển thị trên máy**

- BATIN xin chào các bạn.
- Chúc các bạn một ngày làm việc vui vẻ.

**Bảng trong trang HTML****Diễn giải**

Bảng tạo cho bạn cảm giác thoải mái khi tìm kiếm. Ngoài ra, dùng bảng trình bày cũng rất tiện lợi. Bạn có thể đưa văn bản, hình ảnh, danh sách và thậm chí bạn có thể chèn thêm vào đó một bảng mới. Bảng HTML cũng có các chức năng trình bày, định dạng, đường biên như bảng trong MS-Word, MS-Excel.

**Định dạng bảng**

Thẻ	ý nghĩa
<TR>	Tạo dòng
<TD>	Tạo cột
<TH>	Tạo dòng tiêu đề (Chữ in đậm. canh



giữa)

Các tham số trong thẻ

Tham số	ý nghĩa
BORDER=n	Định dạng đường viền với đường viền n
WIDTH=n%	Định dạng chiều rộng của bảng n%
CELLPADDING=n	Khoảng cách giữa văn bản và ô
CELLSPACING=n	Khoảng cách giữa các biên trong và ngoài của ô
COLSPAN=n	Chia cột thành n cột
ROWSPAN=n	Chia dòng thành n dòng
ALIGN=(left, right, center)	Định dạng lề theo chiều ngang của văn bản
VALIGN=(top, bottom, middle)	Định dạng lề theo chiều dọc của văn bản
CLEAR=(left, right, all)	Chia dòng thành n dòng

**Mã nguồn**

```

<HTML>
<HEAD><TITLE>Tạo bảng trong HTML</TITLE>
</HEAD>
<BODY>
<OL><LI><B>Bảng 1</B></LI></B> <CENTER>
<TABLE BORDER=9 WIDTH=70%>
<TR>
<TH>Thực đơn
<TH>Giá
<TR> <TD>Cà phê sữa<TD>5.000đ
<TR><TD>Cà phê đen<TD>4.000đ
</TABLE>
</CENTER>
<P>
<LI><B>Bảng 2</B></LI></B>
</OL>
<TABLE BORDER>
<TR>
<TH COLOR=#FFFFDD">Thực đơn
<TH COLOR=#FFFFDD">Giá
<TR><TD>Cà phê sữa<TD>5.000đ
<TR><TD>Cà phê đen<TD>4.000đ
</TABLE>
</CENTER>
</BODY>
</HTML>

```

**Kết quả Bảng 1**



Thực đơn	Giá
Cà phê sữa	5.000đ
Cà phê đen	4.000đ

Bảng 2

Thực đơn	Giá
Cà phê sữa	5.000đ
Cà phê đen	4.000đ

### Font chữ

#### Diễn giải

HTML cho phép bạn thay đổi font chữ thể hiện bằng thẻ <FONT>. Cùng với tham số SIZE định kích thước chữ, tham số FACE thay đổi kiểu chữ và tham số COLOR để định màu chữ. Ngoài ra HTML còn sử dụng một số thẻ khác.

#### Các thẻ dùng định dạng font chữ

Thẻ	ý nghĩa
<S> </S>	Chữ có gạch ngang (A)
<SUB> </SUB>	Chữ thấp ( $A_2$ )
<SUP> </SUP>	Chữ lũy thừa ( $A^2$ )
<BIG> </BIG>	Phóng lớn chữ
<SMALL> </SMALL>	Thu nhỏ chữ

## Hover - kỹ thuật thiết kế trang Web

Xây dựng một trang Web cần một kiến thức tổng hợp về sáng tạo, công nghệ, sự khéo léo... Nhưng không phải tất cả mọi người đều mạnh về mọi mặt, do vậy vấn đề đặt ra là chúng ta nên áp dụng như thế nào cho hợp lý. Có một số xu hướng thể hiện trang Web thiên về đồ họa, có xu hướng lại thiên về kỹ thuật. Trong bài viết này chúng ta sẽ cùng nhau xem xét đến một kỹ thuật phổ biến mà các web site rất hay sử dụng. Với kỹ thuật này bạn có thể áp dụng một cách linh hoạt vào các tình huống cụ thể, yêu cầu khi thiết kế. Chúng ta sẽ cùng nhau bàn luận về kỹ thuật Hover.

Kỹ thuật Hover mà chúng ta nói ở đây sẽ được áp dụng trong các mảng là Hover Button, Hover Text. Để có một cái nhìn rõ ràng, chúng ta sẽ cùng nhau phân tích một web site của Việt Nam và một web site của nước ngoài xem kỹ thuật này được áp dụng ở đâu. Những web site mà chúng ta sẽ đến thăm đó là : <http://www.netnam.vn> (website của NetNam) và <http://www.microsoft.com/ms.htm> (website của Microsoft) .

### 1 - Đối với Hover Button chúng ta cùng nhau vào Netnam nghiên cứu



## Software

Bạn có thể nhận thấy là trước khi chuột trở vào Services (hình a) thì nút này màu trắng, còn sau khi trở vào thì nó màu da cam (hình b), đây chính là biểu hiện của Hover Button. Hiệu quả của kĩ thuật này là nó đem lại sự sống động cũng như cảm giác nổi của nút.

Nguyên tắc để làm được Hover Button rất đơn giản, nó gần giống với cách làm phim hoạt hình. Ta có thể thực hiện theo các bước như sau:

[+] Thứ nhất với trường hợp của nút Services bạn cần phải tạo hai file ảnh : ServicesOn.gif và ServicesOff.gif . ServicesOn.gif là ảnh màu trắng như ở hình a còn ServicesOff.gif là ảnh với màu da cam như ở hình b, lưu ý là 2 ảnh này phải có cùng kích cỡ với nhau.

[+] Sau đó bạn tạo một trang Html với một đoạn javascript để test như sau:

```
<html>

<head>
<title>Test Hover Button</title>
<script>
<!--

if (window.focus) {

self.focus();

}

if (document.images) {

image1on = new Image();

image1on.src = "servicesOn.gif";

image1off = new Image();

image1off.src = " servicesOff.gif ";

}

function turnOn(imageName) {

if (document.images) {

document[imageName].src= eval(imageName + "on.src");

}

}
```



```

    Software
function turnOff(imageName) {
    if (document.images) {
        document[imageName].src = eval(imageName + ".off.src");
    }
}
// -->
</script>
</head>
<a href="services.html" onMouseOver="turnOn('image1')" onMouseOut="turnOff('image1')"></a>
</html>

```

Nếu bạn muốn thêm nút Hover thứ 2 thì chỉ cần làm lại bước một và sau đó chèn thêm các dòng image2on = new Image();.... image2off = new Image();...

và nhớ có chèn thêm lời gọi Hover:

```

<a href="ten file lien ket" onMouseOver="turnOn('image2')"
onMouseOut="turnOff('image2')"></a>

```

## 2 - Hover Text , chúng ta sẽ cùng nhau vào thăm [www.microsoft.com](http://www.microsoft.com)

Ngược lại với Hover Button, chuyên sử dụng đồ họa để thực hiện, thì Hover Text lại chỉ sử dụng text để thể hiện kĩ thuật này. Phải nói web site của Microsoft đã tận dụng hết sức triệt để Hover Text, trong tất cả các trang của site này bạn tới thăm đều thấy xuất hiện Hover Text.

Cũng tương tự như Hover Button, Hover Text sẽ là hiệu ứng khi bạn di chuột vào một liên kết thì liên kết đó đổi màu, hoặc liên kết đó được phóng to ra, hoặc một hiệu ứng nào đó tùy thuộc vào bạn . Bạn có thể đặt ra câu hỏi là tại sao đã có Hover Button rồi thì đặt ra Hover Text làm gì cho phiền phức. Thật ra Hover Button khá hạn chế, nếu site của bạn chỉ có một số liên kết chính thì có thể dùng Hover Button để tạo hiệu ứng, nhưng nếu gặp trường hợp trang của bạn có độ hai chục liên kết khác nhau thì nếu cài đặt Hover Button sẽ chỉ làm cho trang web của bạn thêm rắc rối và đặc biệt là mất thời gian khá lâu để tải các ảnh về. Một số website tinh tế thường thể hiện Hover Button ở những liên kết chính, mang tính bao trùm, còn những liên kết con tham chiếu tới những trang khác sẽ được cài đặt Hover Text.

Ở đây ta sẽ thử cài đặt một Hover Text, mà khi ta di chuột vào liên kết thì nó sẽ đổi sang màu đỏ. Bạn hãy thử chạy xem trang html dưới đây :

```
<Html>
```

```
<Head>
```





**Software**  
<Title>Test Hover Text</Title>

<style type="text/css">

<!--

A:link {color:navy; font:normal}

A:visited {color: #336699;}

A:hover {color: red; font:Bold}

A.bb:hover {color: #CC0000;}

A {text-decoration:underline}

-->

</style>

</Head>

<a href="-

Http://www.microsoft.com">

Http://www.microsoft.com - Tôi thăm Microsoft </a>

<br>

<a href="Http://www.netnam.vn"> Http://www.netnam.vn - Tôi thăm Netnam </a>

</Html>

Như vậy bạn sẽ thấy điểm mấu chốt trong Hover Text là sử dụng CSS (Cascading Style Sheet). Trong đoạn style ta định nghĩa màu của liên kết sẽ là xanh navy, font kiểu normal. Khi chuột trở vào liên kết thì liên kết sẽ có màu đỏ và font sẽ là kiểu chữ đậm.

Chúng ta cũng có thể thay đổi giá trị màu sắc tùy theo từng hoàn cảnh cụ thể.

### 3 - Một bàn luận khác với Hover

Trên đây chúng ta đã bàn tới cách làm Hover Button và Hover Text với java script, cách này khá dễ hiểu và rõ ràng. Ngoài ra bạn cũng có thể dùng frontpage để tạo Hover. Với frontpage các bạn sẽ dễ dàng tạo ra Hover hơn vì nó có giao diện rất dễ hiểu. Nhưng hạn chế là nó lại khá nặng nề vì cách tạo của frontpage là dùng applet chứ không phải dùng script, nên khi lên tải lên trên mạng và người dùng sử dụng sẽ thấy cảm giác trang web tương đối chậm chạp và nhất trong điều kiện tốc độ Internet của Việt Nam thì không mang tính kinh tế lắm. Các web site ở Việt Nam đều hầu hết có sử dụng kĩ thuật Hover, bạn có thể vào thăm [www.vnn.vn](http://www.vnn.vn) hoặc [www.fpt.vn](http://www.fpt.vn) để nghiên cứu kĩ hơn.





## Dynamic HTML

Software

**Định nghĩa:** Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu Văn bản Động (Dynamic Hypertext Markup Language) là phiên bản mở rộng của HTML và JavaScript, ngôn ngữ này được dùng để tạo trang thông tin trên World Wide Web. Dynamic HTML có vị trí văn bản là đồ họa rất chính xác vì nó cho phép nội dung của trang Web thay đổi mỗi khi người dùng nhấn, kéo hay thả vào nút, hình ảnh hay các thành phần khác trên trang này.

### Công nghệ đặc biệt cần nhiều nỗ lực hơn nữa

Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản động mang lại cho các nhà phát triển khả năng tạo những trang Web có hình thức và tính năng như một ứng dụng thực sự. Nói thì nghe dễ dàng nhưng bạn đừng "tưởng bờ".

Hầu hết các trình duyệt World Wide Web chưa có khả năng dùng các tính năng HTML động, ngoại trừ Navigator 4.0 của Netscape và Internet Explorer 4.0 của Microsoft. Tuy nhiên, hai phiên bản này lại không tương thích với nhau ở hầu hết những tính năng HTML động trên Navigator không được hỗ trợ trên Internet Explorer và ngược lại. Kết quả là các nhà phát triển Web phải chọn lựa một trong hai để viết các trình ứng dụng hay phải chấp nhận "chấp vá" để mã HTML động chạy được trên cả hai môi trường. Với bất kỳ phiên bản nào, nội dung của trang Web cũng được thay đổi mà không phải tải xuống bản mới.

HTML động cho phép người dùng định vị chính xác văn bản và hình ảnh trên trang Web. Cả hai trình duyệt của Netscape và Microsoft đều hỗ trợ hệ CSS để kiểm soát vẻ ngoài của trang Web. Ví dụ, các nhà phát triển có thể thay đổi kiểu chữ và kích cỡ của từng dòng tiêu đề trên Web site một cách đơn giản bằng cách thay đổi đặc tả trong trang đơn xác định hình thức tương ứng.

HTML động của Microsoft phức tạp hơn của Netscape và có cả khả năng liên kết cơ sở dữ liệu với trang Web để sửa đổi nội dung ngay trong khi thực thi. Trước khi có HTML động, điều này đòi hỏi phải bổ sung mã chương trình chạy ngoài trình duyệt như Java hay thành phần ActiveX.

Mặc dù các công cụ có thể làm lu mờ sự khác biệt giữa hai phiên bản này nhưng các nhà phát triển Web phải cân nhắc và quyết định về việc có cần bỏ công sức lập trình với HTML động hay không khi mà số người dùng có thể hưởng được tính năng này còn hạn chế. Chỉ riêng lý do số "thần dân" ít ỏi của nó cũng đủ làm cho HTML động không phải là tùy chọn của một số người dùng hiện nay; trên 65% trình duyệt phổ biến hiện không hỗ trợ HTML động.

Một số cơ sở khác cho rằng giá trị của HTML động là đáng để đầu tư công sức; đặc biệt trong trường hợp mọi người dùng đều có Internet Explorer 4.0. Microsoft cũng như Netscape chưa tuyên bố lúc nào thì trình duyệt của họ tương đồng nhau; trong khi chưa có trình duyệt như vậy chiếm lĩnh thị trường thì HTML động vẫn là một công nghệ đặc biệt.

Computerworld



## So sánh các ngôn ngữ Web

	Mô tả	Có ở	Ưu	Khuyết	Dùng
<b>HTML</b>	Bộ thẻ chuẩn cho các trang Web để điều khiển văn bản, phông chữ, trình bày và liên kết siêu văn bản	Tất cả trình duyệt Web	Được dùng phổ biến	Tính năng hết sức hạn chế	
<b>HTML động</b>	Những mở rộng chưa chuẩn hoá hoàn toàn cho HTML để định vị chính xác và gắn hành vi cho chuột	Trình duyệt Navigator 4.x và Internet Explorer 4.x	Linh hoạt hơn HTML chuẩn nhưng không có những tính năng phức tạp của Java	Do các phiên bản chưa hoàn toàn chuẩn hoá và số lượng hạn chế nên đòi hỏi phải viết các chương trình thường dùng cho Navigator 4, IE 4 và HTML thông thường	Khi bị trình duyệt
<b>Java</b>	Ngôn ngữ lập trình dùng để tạo các thành phần của trang Web	Các trình duyệt hiện nay	Kiểm soát toàn diện trang Web	Không tương thích giữa các hệ thống khác nhau	Các ứng dụng chương trình

## HTML TAGS

- 01- [<!-- \(chú thích\) -->](#)
- 02- [<!DOCTYPE>](#)
- 03- [<A>](#)
- 04- [<ADDRESS>](#)
- 05- [<APPLET>](#)
- 06- [<B>](#)
- 07- [<BASE>](#)
- 08- [<BGSOUND>](#)
- 09- [<BIG>](#)
- 10- [<BLOCKQUOTE>](#)
- 11- [<BODY>](#)
- 12- [<BR>](#)
- 13- [<CENTER>](#)
- 14- [<CODE>](#)
- 15- [<COMMENT>](#)
- 16- [<DIR>](#)
- 17- [<DIV>](#)
- 18- [<EMBED>](#)
- 19- [<FONT>](#)
- 20- [<FRAME>](#)
- 21- [<FRAMESET>](#)
- 22- [<H1> đến <H6>](#)
- 23- [<HEAD>](#)
- 24- [<HR>](#)
- 25- [<HTML>](#)
- 26- [<I>](#)
- 27- [<IFRAME>](#)
- 28- [<IMG>](#)
- 29- [<INPUT>](#)
- 30- [<MARQUEE>](#)
- 31- [<MENU>](#)
- 32- [<MULTICOL>](#)





Software

```

33- <NOFRAMES>
34- <NOSCRIPT>
35- <OL>
36- <P>
37- <STRIKE> hay <S>
38- <SMALL>
39- <SPACER>
40- <STRONG>
41- <STYLE>
42- <SUB>
43- <SUP>
44- <TABLE>
45- <TD>
46- <TR>
47- <TITLE>
48- <U>

```

**Mở đầu - HTML là gì, cấu tạo một trang web dưới dạng HTML, màu chữ, màu nền...**

Để viết HTML cho trang Web, bạn hãy start chương trình NotePad của Microsoft có đi kèm theo với Windows. Đó là một ASCII Editor. Viết xong, bạn hãy save nó vào một folder nào đó để nhớ. Tên của file này bắt buộc phải có tận cùng là .htm hoặc .html Ví dụ: start.htm. Để thưởng thức thành quả của mình, bạn hãy open file đó bằng một Browser.

### **Cấu trúc cơ bản**

Một document HTML luôn bắt đầu bằng <html> và kết thúc bằng </html> (trong đó bạn cũng có thể viết nhỏ hoặc viết hoa <html> và </html>). Nhờ có cặp TAG này mà Browser biết được đó là HTML - document để trình duyệt. Những chữ đó chỉ để dành riêng cho Browser, người đọc chỉ nhận được những gì viết giữa cặp TAG <body> và </body>. Trong một document html, chú thích được dùng như sau:

<!-- Đây là dòng chú thích, chỉ dành riêng cho bạn, browser bỏ qua dòng này -->

Như vậy một trang web viết bằng html sẽ có cấu trúc như sau:

```

<html>
<body>
    <!-- Phần bạn cần trình bày. Ví dụ một bức ảnh hay lời văn. --
>
</body>
</html>

```

Một trang trống, không có nội dung với nền màu da cam sẽ được viết như sau:

```

<html>
<body bgcolor="orange">

```



## Software

```
>  
</body>  
</html>
```

[[Xem ví dụ](#)]

Tất nhiên, một Homepage còn có nội dung (lời viết và hình ảnh):

```
<html>  
<body bgcolor="beige">  
<font face="Arial" size="2" color="black">  
Chào b&#7841;n, &#273;ây là dòng ch&#7919; vi&#7871;t  
b&#7857;ng font Arial, màu &#273;en, c&#7905; 2  
</font><br><br>  
<font face="Verdana" size="3" color="navy">  
Còn &#273;ây là dòng ch&#7919; vi&#7871;t b&#7857;ng font  
Verdana, màu xanh n&#432;&#7899;c bi&#7875;n, c&#7905; 3  
</font><br><br>  
<font face="Bodoni" size="4" color="red">  
Dòng này l&#7841;i là font Bodoni, màu &#273;&#7887;,  
c&#7905; 4 </font><br>  
</body>  
</html>
```

face thể hiện cho mẫu chữ, size thể hiện cho cỡ chữ (số càng lớn thì chữ càng to) và color thể hiện cho màu sắc của chữ, #000000 là màu đen, #FF0000 là màu đỏ, #FFFF00 là màu vàng.



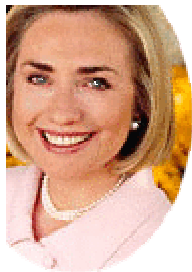
TAG <br> cho phép bạn chuyển sang dòng mới. Bạn có thể dùng nhiều <br> như bạn muốn. Cứ mỗi lần có <br> là một lần xuống dòng. Bạn có thể dùng mouse phải gõ vào nền của một trang web nào đó rồi chọn source code để tham khảo xem nó được viết như thế nào. Đây là cách tốt nhất để khám phá ra những điều "bí mật" của các website đẹp.

[[Xem ví dụ](#)]

Như vậy là bạn đã có thể viết được một trang web đơn giản rồi đó. Một trang web bao giờ cũng có hai phần cơ bản là tiêu đề và phần thân. Tiêu đề luôn được viết to. Bạn có thể dùng size lớn hơn và cũng có thể dùng những TAG đã được định sẵn cho tiêu đề.

```
<html>  
<body bgcolor="#000080">  
<center>  
<font face="Verdana, Tahoma, Arial" color="ffffff">  
<h1>Tiêu đề của trang web</h1><br>
```





## Software

```
<h3>Tiêu đề của trang web</h3><br>
<h4>Tiêu đề của trang web</h4><br>
<h5>Tiêu đề của trang web</h5><br>
<h6>Tiêu đề của trang web</h6><br>
</font>
</center>
</body>
</html>
```

<h1></h1> là to nhất và <h6></h6> là nhỏ nhất. Tiêu đề luôn nằm ở trung tâm của trang, vì vậy ta phải dùng thêm một cặp TAG nữa : <center></center> Tất cả những gì nằm giữa cặp TAG này đều được định hướng vào phía giữa của trang.

Trong ví dụ này, nền của trang là xanh nước biển (#000080) chữ màu trắng.

### **Bổ sung:**

Trong một HTML Document, ngoài phần body còn có phần head, được viết bởi cặp tag <head></head>. Nếu bạn sử dụng cặp tag này, bạn bắt buộc phải viết thêm một cặp tag nữa, đó là <title></title> Giữa <title> và </title> là tên của trang web được browser trình bày phía trên cùng của menubar. Như vậy một trang web với "đầu" sẽ có cấu trúc như sau:

```
<html>
<head>
<title>Trang web dau tien cua toi</title>
</head>
<body>
    Phần bạn cần trình bày. Ví dụ một bức ảnh hay lời văn.
</body>
</html>
```

Trong "head" ta còn có thể đưa rất nhiều thông tin vào cho browser, search engine... Cái đó sẽ được đề cập đến trong một mục riêng

### **Cách đưa tranh ảnh vào một trang web**

Trong trang trước, chúng ta đã đề cập đến cách trình bày chữ trong trang web. Để làm cho trang web sinh động hơn, hấp dẫn hơn, bạn có thể đưa thêm tranh ảnh vào. Có những trang web liên quan đến số liệu, đồ thị và đồ thị cũng là một dạng ảnh (images). Sau đây là cách đưa một bức ảnh vào trong trang web.

- Ảnh cho vào trang web nên save dưới dạng .GIF hoặc .JPG
- Không nên to quá, đây không nói đến kích thước (cm) mà nói đến kính cỡ file (số KB).
- Khi scan, bạn hãy chọn 72 dpi (dots per inch) bởi vì đa phần các màn hình máy tính làm việc với độ phân giải này.
- Khi upload trang web, nhớ upload cả ảnh.





## Software

- Tên của các file nên sử dụng chữ thường, không nên sử dụng chữ hoa. Ví dụ: myphoto.jpg chứ không Myphoto.jpg.

Sau đây là HTML Code để đưa hình ảnh vào trang web:

```
<html>
<body bgcolor="#ffffff">
<center>

</center>
</body>
</html>
```

Bạn thấy không, điều đó rất đơn giản. Chỉ riêng `` đã đủ để đưa một bức ảnh vào trang web. `img` là image và `src` là source. Tất cả những cái đi đằng sau chỉ để trình bày bức ảnh đó đẹp hơn thôi. `width` là chiều rộng của bức ảnh mà bạn muốn, nó không phụ thuộc vào kích thước gốc của bức ảnh. `height` là chiều cao. Tất cả đều đo bằng pixel. `border="0"` báo cho Browser biết là ảnh này sẽ được trình bày không có khung. `alt` có ích khi ảnh chưa hoặc không được nạp (nhiều người surf không ảnh để đỡ tốn thời gian) Khi đó người xem biết được mình sẽ được xem cái gì.

### Dùng tranh ảnh làm nền cho trang web

Trong trang trước, chúng ta đã nói đến màu sắc của nền trang web. Bằng cách thay đổi thông số của `bgcolor`, bạn sẽ tạo được màu nền khác tùy theo sở thích của mình. Như bạn chắc cũng đã thấy trong các website đã đến thăm, một trang web còn có thể có nền rất đẹp, tạo ra từ những bức tranh nhỏ. Cái đó rất đơn giản. HTML Code sẽ như sau:

```
<html>
<body bgcolor="#màu mà bạn thích" background="back.jpg">
</body>
</html>
```

[[Xem ví dụ](#)]



Bạn thấy đó, ở đây chỉ có một sự khác biệt rất nhỏ: ta thêm background vào và nhận được nền là back.jpg. Tùy theo kích cỡ của back.jpg mà nền trông khác nhau. back.jpg sẽ được ghép vào với nhau nếu như cỡ của nó nhỏ hơn window của Browser.

bgcolor có cũng được mà không có cũng vẫn được, nó chỉ có tác dụng khi back.jpg vì lý do gì đó không được nạp.

### Cách tạo liên kết (hyper link) tới các trang web khác

Sau khi có tranh ảnh và bài viết, chắc bạn cũng muốn có một vài links tới các trang khác. Trang của bạn và những trang mà bạn thích. Rồi cũng phải có một chỗ mà người đến thăm chỉ cần click vào đó là có thể viết thư cho bạn. Chỗ đó có thể là một từ, một câu hay một bức ảnh. Trang này bạn đang xem dở nhưng bạn vẫn có thể



## Software

ngó qua [\[trang trước\]](#) một chút. Gõ vào bức ảnh bên bạn cũng được kết quả tương tự. Sau đây là html code của 2 liên kết trên.

Trang này bạn đang xem dở nhưng bạn vẫn có thể ngó qua [[trang trước](ihtml_2.htm)] một chút.

```
<a href="ihtml_index.htm"></a>
```

Dùng cặp TAG `<a href=""></a>`, bạn có thể biến nhiều objects thành links. Trong ví dụ này, bạn có bức ảnh của Hillary Clinton và hai chữ "trangtrước" làm liên kết (links). Chỉ cần gõ vào đó là bạn đã bước sang trang khác. Links không chỉ giới hạn trong website của bạn, nó có thể đưa bạn đi khắp nơi trên internet. Sau đây là code của một trang có links tới các trang khác, ví dụ trang web của [\[Hội Phụ Nữ Việt Nam\]](#) tại Bochum, CHLB Đức

Ví dụ trang web của [[Hội Phụ Nữ Việt Nam](http://www.vifi.de)] tại Bochum, CHLB Đức

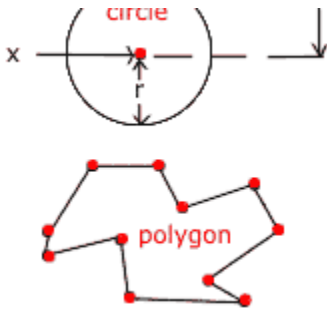
Ở ví dụ trên, bạn thấy một đoạn code mới, đó là `target="_new"`. Nếu biết tiếng Anh, chắc bạn cũng suy ra được ý nghĩa của đoạn code đó. Nó có tác dụng chỉ cho trình duyệt (browser) biết sẽ phải mở trang web đó trong một cửa sổ mới (`target = đích`, `new = mới`). Target còn có thể mang những giá trị sau: `"_blank"` (như `"_new"`), `"_top"`, `"_parent"`, `"_self"` (3 giá trị này chỉ dùng cho những trang web có chứa frame - sẽ đề cập đến sau).

### Và đây là cách tạo một email-link:

Chắc bạn cũng thấy trên nhiều trang web có những link mà chỉ cần gõ vào nó là chương trình e-mail tự động mở ra cho bạn viết thư tới một địa chỉ đã được định sẵn, nhiều khi tiêu đề (subject) của e-mail cũng đã có sẵn. Gõ [\[vào đây\]](#) hoặc vào biểu tượng bên để gửi e-mail cho tôi.

```
<html>  
<body bgcolor="white" link="blue" alink="white">  
  
<font face="verdana" size="2">  
Gõ [vào đây] hoặc vào biểu  
tượng bên để gửi e-mail cho tôi. <a  
href="mailto:webmaster@tridung.de?subject=Test&body=This is a test"></a>  
</font>  
  
</body>  
</html>
```





ware

chỉ một trang web, bạn chỉ cần đưa mailto: và địa chỉ e-mail, muốn có ext sẵn, chỉ cần thêm ?subject=tiêu đề&body=text

### Màu và liên kết:

Trong trang web này, bạn thấy liên kết nào cũng màu xanh, gõ vào thì thành màu trắng, sau khi gõ thì màu xám. Điều đó được thực hiện bởi các đoạn code sau (trong body tag): `<body bgcolor="white" link="blue" alink="white" vlink="gray">` (link= active link, vlink= visited link)

### ImageMap - thoát nhìn thì phức tạp nhưng lại rất đơn giản

Trên một số trang web, bạn thấy một bức tranh mà khi gõ chuột vào mỗi góc có thể tới một trang mới. Ở đó người ta sử dụng một bức tranh, một tấm ảnh để làm liên kết. Để định vị từng khu vực trên bức ảnh, người ta sử dụng tọa độ của từng khu vực đó. Bạn thử gõ vào **trán, miệng, mũi, cổ** của Hillary Clinton để xem ví dụ. Cái đó gọi là ImageMap, sử dụng Code sau:

```


<map name="Hilarry">
<area href="link_1.htm" alt="Trang web 1" shape="rect" coords="29,24,82,52">
<area href="link_2.htm" alt="Trang web 2" shape="rect" coords="25,58,82,84">
<area href="link_3.htm" alt="Trang web 3" shape="rect" coords="25,82,81,103">
<area href="link_4.htm" alt="Trang web 4" shape="rect" coords="33,106,84,140">
</map>
```

Trong đó bạn đặt một bức ảnh là MAP bằng USERMAP: `usemap="#Hillary"`, chia phần trên map bằng AREA, quy định tọa độ của từng phần trên map bằng COORDS: `coords="29,24,82,52"`, quy định liên kết của từng phần bằng TAG quen thuộc HREF, định hình cho từng phần bằng SHAPE: `shape="rect"`. SHAP còn có thể mang giá trị **circle** (tròn) , **poly** (polygon = đa giác). Bạn có thể sử dụng COORDS như sau:

- Nếu shape = "**rect**": `coords="x1,y1,x2,y2"`, trong đó x<sub>1</sub>,y<sub>1</sub> là tọa độ góc trên bên trái và x<sub>2</sub>,y<sub>2</sub> là tọa độ của góc dưới bên phải của hình chữ nhật tính từ góc trên bên trái của bức ảnh.
- Nếu shape = "**circle**": `coords="x,y,r"`, trong đó x,y là tọa độ của tâm hình tròn tính từ góc trên bên trái của bức ảnh và r là bán kính hình tròn.
- Nếu shape = "**poly**": `coords="x1,y1,x2,y2,...,xn,yn"`, trong đó x<sub>n</sub>,y<sub>n</sub> là tọa độ của từng góc của đa giác tính từ góc trên bên trái của bức ảnh.

Để tính được tọa độ của từng AREA, bạn dùng một phần mềm xử lý ảnh như Corel PhotoPaint 10, PaintShop Pro 7... hoặc phải đoán và thử dựa vào kích cỡ của bức ảnh. Hãy gõ vào minh họa bên để xem chi tiết

### Cách trang trí chữ, bố cục một trang web

Trong trang trước, chúng ta đã đề cập đến cách định hướng một object trong



## Software

document bằng cặp TAG: <center></center> Những gì nằm giữa cặp TAG này đều được Browser đưa vào giữa của window. Nếu bạn không định hướng thì browser sẽ tự động theo thứ tự từ trái sang phải. Nhưng đừng vội thử với <left></left> hay <right></right> vì hai cặp TAG này không tồn tại ;-)

Muốn có một trang mà tranh ở bên phải còn chữ ở bên trái bạn phải dùng đến TABLE. Cái đó sẽ được nhắc đến trong phần sau. Bạn có thể dùng cặp TAG <p></p> để tạo ra từng khổ của bài viết. Thực ra đây chỉ là một TAG đơn. Phần </p> ở đằng sau có thể bỏ đi cũng được. Tuy vậy đa phần các Webeditor vẫn đặt nó ở cuối một khổ. Bạn có thể định hướng khổ chữ về phía phải, trái hay vào trung tâm. A đã từng sử dụng Word đều biết đến điều đó, mỗi cái là không phải dùng đến TAG thôi. Bạn cũng có thể áp dụng TAG này cho bất kỳ một object nào khác như picture, video...

```
<p align="left"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng về phía trái </p>
<p align="center"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng vào trung tâm </p>
<p align="right"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng về bên phải </p>
<p align="right"></p>
```

Cũng có thể viết như sau (không có <p>):

```
<p align="left"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng về phía trái
<p align="center"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng vào trung tâm
<p align="right"> Toàn bộ khổ chữ này sẽ hướng về bên phải
<p align="right">
```

Tốt nhất bạn hãy [\[xem ví dụ\]](#)

Và sau đây là các khả năng trang trí chữ, có thể sẽ còn nhiều thủ thuật khác nữa nhưng cho một trang bình thường như của chúng ta thì có thể gọi là tạm đủ:

- <b>Dòng chữ này đậm</b>
- <strong> Dòng này cũng đậm</strong>
- <i>Dòng chữ này nghiêng</i>
- <big>Dòng chữ này to hơn</big>
- <b><i><u><big> ***Dòng này vừa to, vừa nghiêng, vừa đậm, vừa gạch chân*** </big></u></i></b>
- <small>Dòng chữ này bé hơn</small>
- <u>Dòng này lại gạch chân</u>
- Nếu cửa hàng bạn giảm giá từ <del> € 200<sup>00</sup> </del> xuống € 150<sup>00</sup>





- Tổng bình phương hai cạnh góc vuông bằng bình phương cạnh huyền:  
 $a^2 + b^2 = c^2$
- Công thức hóa học của nước là:  $H_2O$
- *Nếu bạn muốn nhấn mạnh điều gì*
- Machine code: `100 Basic  
150 if....  
then...  
go to`
- Tên phím của Keyboard: `Enter; Del; Ctrl...`
- Đưa ví dụ vào bài: `Sample`
- Tên các Variables trong lĩnh vực Programming:  
`window.open("mywindow.html");`
- Các trích dẫn từ những câu nói của ai đó: *Học, học nữa học mãi - Lê nin*
- Chỉ dành cho Netscape Browser: Chữ nhấp nháy `<blink>Look at me now, i am blinking</blink>`
- Chỉ dành cho Internet explorer: Chữ chạy
  - `<marquee border="0" behavior="slide" width="239" height="17" align="middle" scrolldelay="600" scrollamount="50">`  
`</marquee>`
  - `<marquee border="0" behavior="alternate" width="239" height="17" align="middle" bgcolor="#ffff00">`  
`</marquee>`
  - `<marquee border="0" width="239" height="17" align="middle">`  
`</marquee>`

Khi cần một dòng kẻ ngang qua trang web như dưới, bạn có thể dùng tag `<hr>` để "kẻ":



`<hr>` có thể mang những giá trị sau: "noshade" (không có bóng), width="x" (trong đó width là chiều rộng và x có thể là % ví dụ width="80%" hoặc pixel ví dụ width="600"), color="blue" (màu của dòng kẻ), size="1" (độ đậm của dòng kẻ). Dòng trên được viết như sau: `<hr noshade color="#0000FF" width="80%" size="1">`

Thôi vậy, có lẽ thế là đủ rồi, nhiều quá lại loãng mất ;-)



# Software

## Table - bộ cục một trang web sử dụng bảng

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một layout sinh động hơn. Trang này chỉ đề cập tới những cái cơ bản nhất của Table.

Cặp TAG <table></table> tạo ra một Table. Như bạn biết, một Table được tạo ra từ nhiều dòng và mỗi dòng lại có thể chứa nhiều ô. Mỗi cặp TAG <tr></tr> tạo ra một dòng, trong dòng ấy bạn có thể sử dụng nhiều cặp TAG <td></td> để có nhiều ô. Cũng như <p>, <tr> và <td> thực ra là một TAG đơn, không cần đến </tr> và </td> nhưng nếu cần thận, ta vẫn nên dùng nó như một cặp TAG.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau.

Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một layout sinh động hơn.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau.

Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một layout sinh động hơn.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau.

Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một layout sinh động hơn.

HTML Code của bảng trên được viết như sau:

```
<table border="1" bordercolor="red" width="80%" align="center" cellpadding="10" cellspacing="5" bgcolor="gray">
<tr>
<td width="33%" bgcolor="#C0C0C0" align="left">Dòng 1 - ô 1</td>
<td width="33%" bgcolor="#C0C0C0" align="left">Dòng 1 - ô 2</td>
<td width="34%" bgcolor="#C0C0C0" align="left">Dòng 1 - ô 3</td>
</tr>
<tr>
<td width="33%" bgcolor="#C0C0C0" align="left">Dòng 2 - ô 1</td>
<td width="33%" bgcolor="#C0C0C0" align="left">Dòng 2 - ô 2</td>
<td width="34%" bgcolor="#feedd1" align="left">Dòng 2 - ô 3</td>
</tr>
</table>
```

- <table width="100%"> cho biết chiều rộng của table này là 100%, con số này không có một giá trị cố định, nó sẽ thay đổi theo mức rộng của màn ảnh của người đến xem, như vậy người xem không phải scroll ngang. Nhưng khi bạn dùng một giá trị cố định, chẳng hạn: width="800", Table này sẽ luôn luôn rộng chừng ấy pixel, bất kể màn ảnh là 800 hay 1024 pixels.



## Software

- `<td width="33%">` cho biết, ô đó chiếm 33% chiều rộng của dòng.
- `<table align="center">` hướng bảng vào trung tâm của trang web, `<td align="left">` định hướng toàn bộ nội dung của một ô. `align` có thể mang các giá trị sau: "left" (giá trị mặc định - không cần viết cũng được), "center" (trung tâm), "right" (phải)
- `bgcolor` có thể sử dụng cho trang web (`<body>`), toàn bộ table (`<table>`) hoặc từng ô (`<td>`)
- `border="1" bordercolor="red"` có nghĩa: bảng có khung với độ dày 1, màu đỏ
- Bạn có thể định khoảng cách giữa nội dung và khung trong một ô bằng `cellpadding`, `cellpadding="10"` có nghĩa là text cách khung 10 pixels. Tương tự như vậy với khoảng cách giữa các ô trong bảng (`cellspacing`): `cellspacing="5"` có nghĩa là các ô của table cách nhau 5 pixels

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một layout sinh động hơn.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage. Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp. Table cho phép bạn có một sự chính xác đến từng pixel trong bố cục của Homepage.

Với Table bạn có thể trang trí và bố cục trang web của mình như một tờ báo với nhiều cột khác nhau. Table làm cho trang web của bạn có một...

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp.

Table - một yếu tố rất quan trọng trong các Website đẹp.

Trong table trên, bạn thấy các ô có chiều cao và chiều rộng khác nhau, chính xác hơn là ô bên trái, phía dưới rộng bằng 2 ô trên, ô bên phải lại cao bằng hai ô bên trái nó. Điều đó được thực hiện bởi `colspan` và `rowspan` (xem HTML Code)

```
<table border="1" cellpadding="10" bordercolor="#FF0000" width="80%"
cellspacing="5">
<tr>
<td width="33%" valign="top" bgcolor="#E8E8E8">Dòng 1 - ô 1</td>
<td width="33%" valign="top" bgcolor="#E8E8E8">Dòng 1 - ô 2</td>
<td width="34%" valign="top" bgcolor="#feedd1" rowspan="2">
```

```
<table width="100%" cellpadding="5" cellspacing="5" border="0"
```



```

<tr>
<td width="50%" bgcolor="#e8e8e8">Text</td>
<td width="50%" bgcolor="#e8e8e8">Text</td>
</tr>
<tr>
<td width="50%" bgcolor="#e8e8e8">Text</td>
<td width="50%" bgcolor="#e8e8e8">Text</td>
</tr>
</table>

</td>
</tr>

<tr>
<td width="66%" valign="top" bgcolor="#ffcc99" colspan="2">Dòng 2 - 1
ô</td>
</tr>
</table>

```

Và đặc biệt nữa là trong ô bên phải, bạn lại thấy một table nữa có hai dòng, mỗi dòng hai ô. Như vậy, bạn có thể lồng một table trong một table khác.

Cũng còn rất nhiều thủ thuật trình bày nữa nhưng tôi nghĩ, nếu sử dụng những kỹ thuật trên cùng với một chút sáng tạo, bạn cũng đã đạt được rất nhiều rồi. Có một điều cần lưu ý là Netscape Version 2 không thể hiện được một table nền tối với chữ sáng. Nhưng bạn không cần ngại bởi ngày nay chắc chẳng ai dùng NS 2 nữa.

### Frames - "Windows Explorer" trong trang web

#### 1. Frameset - Cols

Frames là sáng kiến của [[Netscape](#)] bắt đầu từ Navigator version 2.0. [[Microsoft](#)] Internet Explorer (version 3.0 trở lên) cũng đọc được Frames. Dùng Frames, bạn có thể chia một window ra làm nhiều phần riêng biệt, không phụ thuộc vào nhau và có thể chứa những nội dung khác nhau. Từ Frame này có thể thay đổi nội dung của Frame kia. Như vậy website của bạn sẽ được bố cục rõ ràng hơn, tiện lợi hơn và người xem có thể tìm được cái mình tìm nhanh chóng hơn. Ai hay sử dụng Windows Explorer sẽ thấy được tác dụng tương tự của Frames.

Khi chia window, bạn sẽ có ít nhất 2 Frames. Những Frames này được gọi là một



```
<html>
<frameset cols="30%,70%">
<frame name ="ben trai" src="trai.htm">
<frame name ="ben phai" src="phai.htm">
</frameset>
</html>
```

Bạn hãy [[xem ví dụ](#)]

## 2. Frameset - Rows

Tương tự như vậy ta chia theo chiều ngang, nhưng lần này chia làm 3 phần (30%, 50% và \* là phần còn lại của màn hình):

```
<html>
<frameset rows="30%,50%,*">
<frame name ="tren" src="tren.htm">
<frame name ="duoi" src="duoi.htm">
<frame name ="con_lai" src="conlai.htm">
</frameset>
</html>
```

Bạn hãy [[xem ví dụ](#)]

## 3. Frameset - Giải thích

- cols (columns) chia window theo chiều dọc. Các giá trị 30% , 70% có thể được thay bằng số pixels như 150 , 500
- rows cho phép chia theo chiều ngang. 30%, 50% là chiều cao của hai Frames đầu. Dấu \* cho biết chiều cao của Frame thứ 3 là phần còn lại của window.
- <frame name ="ben trai" src="trai.htm"> tên và nội dung của frame bên trái. Bạn cứ tưởng tượng, bạn tạo được một khung ảnh có hai ngăn (tương tự như một frameset), mỗi ngăn chứa một bức ảnh (đây là một trang web). Frame bên trái tên là "trai" và chứa trang "trai.htm". Tương tự như vậy với "ben phai", "phai.htm", "tren", "tren.htm", "duoi", "duoi.htm", "con\_lai", "conlai.htm"

## 4. Frames - Navigation Menu



Như vậy ta đã có được những bức ảnh trong khung. Nhưng mục đích chính của Frames không phải là làm thế nào để có nhiều trang trong một window mà là làm thế nào để dùng link của Frame này thay đổi nội dung của Frame kia. Bây giờ ta hãy thử dùng trang "tra1.htm" làm navigation để thay đổi nội dung Frame "phai". Khi đó ta phải dùng thêm một dòng code nữa trong trang "tra1.htm".

```
<base target="ben phai">
```

Bạn hãy click "xem ví dụ" sau đó dùng chuột phải click vào trang "tra1.htm" trong frame "tra1" để xem html-code.

Bạn hãy [[xem ví dụ](#)]

#### 4. Frameset in Frameset

Và một ví dụ nữa sẽ cho thấy khả năng của Frames. Trong ví dụ này, đầu tiên ta chia window ra làm 2 phần sau đó lại chia phần thứ 2 ra làm đôi. Code của nó như sau:

```
<html>
<frameset rows="20%,70%">
<frame src="tren.htm" name="ben tren">
<noframe>
<frameset cols="20%,80%">
<frame src="tra1.htm" name="ben trai">
<frame src="phai.htm" name="ben phai">
</frameset>
</body>
This page uses frames but your browser doesn't support them.
Please download a higher version and visit me again. Thanks
anyway!
</body>
</html>
```

Bạn thấy đấy, ta đã chia window ra làm 4 Frames nhưng chỉ thấy có 3. Đó là tác dụng của tag <noframe> Hiện nay số lượng browser không biết Frames hầu như không còn nữa, nhưng để chắc chắn, ta hãy viết thêm một phần <body> và chú thích rằng browser của người đọc không biết frames, nếu không người đó sẽ chẳng đọc được một chữ gì khi đến thăm homepage của bạn.

Bạn hãy [[xem ví dụ](#)]

Ngoài ra còn một số đặc tính khác của Frames như:



## Software

- scrolling="no" (nếu bạn viết như vậy trong tag <frameset>, người đọc sẽ không thể scroll để đọc tiếp nếu như trang html có cỡ to hơn Frame chứa nó).
- frameborder="0" (frame không có khung)
- framespacing="0" (tương tự như trong table)
- noresize (không cho phép người đọc thay đổi kích cỡ của window)

Bạn hãy [xem ví dụ](#)

### Âm nhạc, phim ảnh trong trang web

Bạn còn có thể làm cho trang web của mình sinh động hơn bằng âm nhạc, video... Trang này sẽ giúp bạn thực hiện điều đó. Nhưng hãy đừng quên là internet còn đang tương đối chậm và sử dụng quá nhiều những thứ đó sẽ mang lại phản tác dụng. Video, sounds thường là những files lớn và cần rất nhiều thời gian để load.

Có rất nhiều dạng audio (\*.au, \*.wav, \*.mid...) và video (\*.mpeg, \*.avi...). Nhưng có lẽ chỉ có dạng midi (\*.mid) là cỡ nhỏ nhất. Một bản nhạc 5 phút chiếm khoảng 30KB trong khi đó 5 phút dưới dạng wav lên tới 5MB. Để đưa chúng vào một trang web, bạn cần viết dòng html-code sau:

```
<embed src="music.mid" autostart="true" loop="true">
```

Trong đó "music.mid" là tên của file nhạc, autostart="true" chạy bản nhạc tự động, loop="true" tự động quay lại đầu bản nhạc khi và chạy tiếp, nếu bạn chỉ muốn bản nhạc chạy một số lần nhất định lần rồi dừng, hãy thay "true" bằng "1", "2"...

Bạn hãy [xem ví dụ](#)

Riêng Internet Explorer còn cho phép bạn tạo nhạc nền với tag đơn <bgsound> Dòng code sẽ được viết như sau:

```
<bgsound src="music.mid" loop="infinite">
```

loop="infinite" cho phép browser chạy bản nhạc không ngừng.

Bạn hãy [xem ví dụ](#)

Ngoài ra còn một cách đưa video vào trang web (chỉ dùng cho Internet Explorer) như một bức ảnh:

```

```

Nếu đã từng sử dụng RealPlayer chắc bạn sẽ hỏi, làm thế nào để nó tự động chạy một bài hát dưới dạng \*.rm Điều đó không phức tạp lắm nhưng đòi hỏi người đến thăm trang web của bạn phải có RealPlayer cài trong máy, đó lại là điều ít xảy ra. Như vậy bạn phải tạo một link để người đọc có thể download phần mềm này từ



## Software

RealNetwork server. Sau đây là dòng code bạn cần để đưa RealPlayer vào một trang web:

```
<embed src="finally.rm" type="audio/x-pn-realaudio-plugin" console="Clip1"
controls="ControlPanel" height="30" width="400" autostart="true"><br>

<embed type="audio/x-pn-realaudio-plugin" console="Clip1" controls="StatusField"
height="30" width="400" autostart="true"><br>

<embed type="audio/x-pn-realaudio-plugin" console="Clip1"
controls="PositionField" height="30" width="400" autostart="true"><br>
```

Bạn hãy [\[xem ví dụ\]](#)

Có một điều bạn cần chú ý là tất cả các files nhạc, video... đều phải được upload cùng với trang web và cùng nằm trong một địa chỉ như trang web. Nếu sử dụng một file của trang web khác, bạn phải đưa địa chỉ đầy đủ của file đó vào html-code. Ví dụ:

```
<embed src="http://www.tridung.de/audio/music.mid" autostart="true" loop="true">
```



### JavaScript - gia vị cho homepage

Java và JavaScript không đơn giản như HTML, ít ra là đối với tôi. Tôi nghĩ rằng, để tạo dựng một homepage thông thường, chúng ta cũng không cần thiết phải đi sâu vào chuyên đề này. Và lại nếu có muốn, tôi cũng không đủ khả năng vì tôi không phải là người trong ngành IT. Trong phần này tôi chỉ muốn giới thiệu với bạn về các JavaScripts, JavaApplets và cách đưa chúng vào homepage cho hợp lý và hữu ích mà không đi sâu vào từng chi tiết của program code.

Xin lỗi vì lời giải thích dài dòng, nhưng theo tôi, điều đó là cần thiết.

Chắc bạn cũng đã có lần tự hỏi, hey cái tay chủ homepage này làm thế nào mà biết được mình đã từng đến thăm trang của hã và lại còn nhớ được cả tên mình đưa vào, làm thế nào hã biết mình dùng browser gì. Rồi chắc bạn cũng có lần vô đầu suy nghĩ, làm thế nào mà khi đưa mouse lên trên một graphic lại hiện lên một graphic khác... Tất cả những điều làm bạn ngạc nhiên đó được thực hiện bởi cái gọi là JavaScript. JavaScript code được viết trực tiếp vào HTML code, JavaScripts không cần phải biên dịch (compile) và bạn có thể bắt chước được bằng cách nghiên cứu HTML code của các trang bạn thích.

Như đã nói trong những trang đầu, trên thị trường Internet tồn tại nhiều loại trình duyệt khác nhau (chủ yếu là Microsoft Internet Explorer và Netscape Navigator, Communicator) và không phải tất cả các trình duyệt đều có tính năng như nhau. Dùng JavaScript, bạn có thể làm cho trang web của mình vừa vắn với trình duyệt của





## Software

người đến thăm... Và tôi biết chắc rằng bạn đang sử dụng Microsoft Internet Explorer ;-)

Tất cả những ví dụ nêu trên chỉ là một phần vô cùng nhỏ bé so với những gì JavaScript có thể thực hiện được. Bạn thử click vào tấm hình của Hillary Clinton xem sao!

Đây là dòng HTML code bạn phải viết (dòng code màu xanh phải viết liền, không xuống dòng):

```
<script language="JavaScript">
function sayhello()
{
    alert('Hello, i am the ex-first lady of the USA.\nNice to meet you on Beanys
homepage!');
}
</script>

<center>
<a href="javascript:sayhello()">

</a>
</center>
```

Đó chỉ là lời giới thiệu về JavaScript, trong thời gian tới, bạn sẽ tìm thấy ở đây nhiều điều thú vị hơn về đề tài này. Để xem các phần khác của Instant HTML, bạn hãy gõ [\[vào đây\]](#)

### Java Script in action [\[see more\]](#)

Và một đoạn Java Script ngắn như dưới cũng đủ giúp bạn bảo vệ trang web của mình không cho người khác link vào frame của họ.

```
<script language="JavaScript">
// anti-steal-page-script by www.tridung.de
if (top.location != self.location)
{top.location = self.location}
</script>
```

Đoạn Script sau có thể dùng để kiểm tra password, nếu đúng thì mở trang web được bảo vệ, nếu sai, có thông báo.

```
<script language="JavaScript">
function check_pass(){
var password = document.passform.passfield.value;
if (password == "bimat"){
    location.href="trangweb_bimat.htm";
}
else if (password == ""){
    alert("Ban quen khong dua mat khau!");
}
```

```

    alert("Ban quen khong dua mat khau!");
  }
  else{
    alert("Mat khau sai!");
  }
}
</script>

<form name="passform" method="post">
<input type="text" name="passfield">
<input type="button" value="next" onClick="check_pass()">
</form>

```

Đoạn Script trên tuy có kiểm tra password nhưng không lừa được những người biết HTML. Bạn chỉ cần xem trong source code ở đoạn script là biết ngay. Dưới đây là biện pháp tốt hơn. Chúng ta sử dụng ngay tên của file cần bảo vệ làm password. Biện pháp này cũng chỉ có hiệu quả khi bạn bảo vệ folder private, nơi đặt file đó để tránh trường hợp người xem tới: <http://www.tenban.com/private/> để xem toàn bộ nội dung folder này. Cách đơn giản nhất là tạo một file mang tên index.htm trong folder private. Trong trường hợp trên, người đọc sẽ chỉ nhận được file index.htm thay vì content của cả folder.

```

<script language="JavaScript">
// Password protection by www.tridung.de
function check_pass(){
var password = document.passform.passfield.value;
if(password == "")
{
    alert("Ban quen khong dua mat khau!");
    return false;
}
else
{
    location.href = "http://www.tenban.com/private/" + password + ".htm";
}
}
</script>

<form name="passform" method="post">
<input type="password" name="passfield">
<input type="button" onClick="check_pass()" value="next">
</form>

```




Dùng JavaScript, bạn còn có thể tạo một đồng hồ trên web site của mình. Xem ví dụ sau:

```
<form name="clock" method="post">
<input type="text" name="time" size="10">
</form>
<script language="JavaScript">
// Clock by www.tridung.de
function show_time()
{
    var dat, hour, min, sec, data;
    dat = new Date();
    hour = dat.getHours(); if(hour<10) hour = "0" + hour;
    min = dat.getMinutes(); if(min<10) min = "0" + min;
    sec = dat.getSeconds(); if(sec<10) sec = "0" + sec;
    data = hour + ":" + min + ":" + sec;
    document.clock.time.value = data;
    setTimeout("show_time()", 1000);
}
</script>
<script language="javascript">
show_time();
</script>
```

Your local time:

Ngoài ra bạn còn có thể dùng `dat.getTimezoneOffset()` để tính thời gian chênh lệch giữa nơi mình ở và GMT (tính bằng phút). Vậy để có giờ GMT, bạn phải làm phép tính sau:

```
var diff, gmt;
diff = dat.getTimezoneOffset();
diff = diff/60;
gmt = hour + diff;
if(gmt > 23) gmt = gmt - 24;
else if(gmtime < 0) gmtime = gmtime + 24;
```

The World Clock							
Local:	<input type="text" value="16:49:46"/>	GMT:	<input type="text" value="09:49:46"/>	Berlin:	<input type="text" value="10:49:46"/>	Hanoi:	<input type="text" value="16:49:46"/>

Giả sử giờ local trên máy bạn là 0h, chênh lệch giữa nơi bạn ở và GMT là 5 tiếng, vậy lúc đó gmt sẽ mang giá trị  $0+(-5)=-5$ . Vậy phải có thêm dòng code `if(gmt < 0)` `gmt=gmt+24` và bây giờ bạn có gmt với giá trị  $-5+24=19$  (19 giờ)

Và đang tiện nói về thời gian, tôi giới thiệu thêm với bạn một ứng dụng của JavaScript. Trong trang chủ của website này, tôi có cài sẵn lời chúc mừng sinh



nhật tới bạn bè, cứ đến ngày là trên trang web tự hiện lên lời chúc. Tương tự như vậy, bạn cũng có thể sử dụng code sau để viết "Good morning", "Good evening" hay "Good afternoon"

```
<font face="Verdana, Tahoma, Arial" size="2">
<script language="JavaScript">
// Script by www.tridung.de
var dat, ngay, thang, nam, x, y, num, ten;
x = "Chúc mừng sinh nhật lan thu ";
y = " của ";
dat = new Date();
ngay = dat.getDate();
thang = dat.getMonth()+1;
nam = dat.getYear();
if (navigator.appName=="Netscape")
    nam =1900 + nam; //Netscape problem
//Sinh nhật Nguyen Van Teo
if(ngay==10 && thang==10)
{
    ten = "Nguyen Van Teo";
    num = nam - 1970;
}
//Sinh nhật Nguyen Thi Ty
else if(ngay==16 && thang==12)
{
    ten = "Nguyen Thi Ty";
    num = nam - 1972;
}
document.write(x + num + y + ten);
</script>
</font>
```

JavaScript cũng có thể rất "nguy hiểm". Bạn thử click vào button dưới xem sao. Sau đó bạn hãy thử tìm hiểu xem tôi đã làm thế nào nhé. Đơn giản lắm!

```
<script language="JavaScript">
// Script by www.tridung.de
function format_c()
{
    alert("This click will format drive C:");
    window.open("format_c.htm","", "fullscreen,scrollbars=0");
}
</script>
```

Còn một ví dụ nữa cũng rất hữu ích: Nhớ tên của người tới xem để lần sau chào bằng tên. Ví dụ này hơi phức tạp nên tôi khuyên bạn thử rồi hãy tìm hiểu dần.





Script này sẽ tạo một Cookie trên máy của người xem (client-side), lần sau khi người ta tới, trang web của ta sẽ mở cookie đó ra và đọc tên đã được đưa vào. Ví dụ này có 3 giai đoạn: tạo cookie, đọc cookie và viết lời chào. Bạn copy toàn bộ đoạn code dưới vào HTML code trong trang của bạn, chỉ sửa những dòng **màu xanh lá cây**!

```
<script language="JavaScript">
// Script by www.tridung.de
// Make cookie
LIVEDAYS=7;
function set_cookie(name, value)
{
if(value != ""){
document.cookie = name + "=" + escape(value)+ "; EXPIRES=" +
cookie_live();
alert("Cam on " + value + "!\\nTen ban da duoc luu lai!");
location.href=self.location;
}
else{
alert("Ban quen khong dua ten!");
}
}

function cookie_live() {
var date=new Date();
date.setDate(date.getDate()+LIVEDAYS);
var gmt=date.toGMTString();
var k1=gmt.indexOf(" ");
var k2=gmt.indexOf(" ", k1+1);
var k3=gmt.indexOf(" ", k2+1);
var str=gmt.substring(0,k2)+"-"+gmt.substring(k2+1,k3)+"-";
return str.substring(0,24)+gmt.substring(k3+1,gmt.length);
}
```



```
// Write greetings
if(visitor_name == ""||visitor_name == undefined){
document.write("Chao ban, cam on ban da toi tham!"); }
else{
document.write("Chao <b>" + visitor_name + "</b>, cam on ban da quay
lai!");
}
function TDPN()
{
var ten = document.getName.Visit.value;
return ten;
}
</script>
<br><br>
<form name="getName" method=post>
Ten ban:
<input type="text" maxlength="40" name="Visit" size="20">
<input type="button" value="Save Name" onClick="set_cookie('Visitor:',
TDPN())">
</form>
```

Chao ban, cam on ban da toi tham!

Ten ban:

Bạn nhoc\_con có hỏi trên forum cách tạo một popup khi vào một trang để đưa ra những thông báo mới. Điều đó rất dễ thực hiện: bạn chỉ cần tạo một trang mang nội dung thông báo (ví dụ: pop.htm) và sử dụng code sau để mở nó

```
<script language="javascript">
window.open("pop.htm","Thong Bao","width=400,height=300,toolbar=0,
directories=0,menubar=0,status=0,resizable=no,location=0,scrollbars=0,
titlebar=no");
</script>
```

## JavaApplets

Xem ví dụ bên bạn sẽ thấy ngay tác dụng của một JavaApplet: một nhóm người đứng ngay bên bờ nước sông. Thực ra hình này được chụp ngay sau nhà thờ Đức Bà ở Paris (Notre Dame), nơi hoàn toàn khô ráo.

Để đưa một applet vào trang web, bạn cần có những yếu tố sau:

- Bản thân applet (file.class)
- Một đoạn HTML code
- Hình ảnh liên quan (nếu có)

Để xem được applet, máy của người xem phải có Java Virtual Machine cài đặt sẵn. Windows XP hiện nay không hỗ trợ Java (không có Java Virtual Machine - lý do cạnh



## Software

tranh của Microsoft với Sun) nên sự sử dụng Java Applets nên được hạn chế bởi rất ít người đi tìm và tải một file cỡ vài MB về chỉ để xem mấy trò chơi nháp nhay của bạn. Tất nhiên, trong các phiên bản sau của Windows, có thể Microsoft sẽ bắt buộc phải hỗ trợ Java trở lại. Nếu máy bạn không có Java Virtual Machine, bạn có thể tới trang web của Sun ([www.sun.com](http://www.sun.com)) để download và install.

Java Applets một thời rất mốt (trong những năm 96 - 99), trang web nào cũng phải có một vài applets cho oai. Ngay cả trang chủ của VNIT cũng có ảnh hồ Gươm bắn pháo hoa nổ đì đùng. Bây giờ (2000 - 2002) cũng vậy thôi nhưng thế chỗ cho Java Applets là Flash ;-). Và đến một lúc nào đó, khi người ta chán thì chỉ đó lại mất tầm mất tích.

Tuy vậy trong trang web này tôi vẫn xin giới thiệu với bạn cách sử dụng những applets có sẵn trên web. Chắc bạn sẽ hỏi, sao không hướng dẫn luôn cách tạo applets? Để viết được Java Applets, bạn phải biết lập trình bằng ngôn ngữ Java (tương đối rần).

Sau đây là đoạn code để đưa applet sống vào trang web. Tôi sử dụng folder riêng cho Images (images/) và Applets (applets/) nên đường dẫn tới chúng phải có thêm: codebase = "applets/" và "images/"

```
<applet codebase="applets/" code="Lake.class" align="right" width="288" height="270" id="Lake">
<param name="image" value="images/paris.jpg">
<param name="href" value="http://www.tridung.de">
</applet>
```

Dưới đây bạn còn thấy nhiều hơn. Hãy chọn một trong những ví dụ sau:

### Form, List và một mớ bòng bong ;-)

#### Form

Khi vào một trang contact, bạn thường thấy một form như sau:

Tên bạn:	<input type="text"/>
Địa chỉ E-Mail:	<input type="text"/>
Giới tính:	<input checked="" type="radio"/> nữ <input type="radio"/> nam
Bạn thích:	<input type="checkbox"/> xem TV <input type="checkbox"/> đọc sách
Bạn đến từ:	<input type="text" value="Vietnam"/>
Bạn nói tiếng:	<input type="text" value="Vietnamese"/> <input type="text" value="English"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>

Dùng form này, bạn có thể ghi vào sổ lưu bút, gửi ý kiến tới người chủ website... Để có được form như trên, bạn phải viết HTML Code sau:

```
<form method="post" action="mailto:webmaster@tridung.de">

Tên bạn: <input type="text" size="30" name="ten">

E-Mail: <input type="text" size="30" name="e-mail">

Giới tính:<input type="radio" value="f" name="sex" checked> nữ <input
type="radio" value="m" name="sex"> nam

Bạn thích:<input type="checkbox" value="Xem TV" name="TV"> xem TV
<input type="checkbox" value="Doc sach" name="Book"> đọc sách

Bạn đến từ: <select name="land"><option value="VN">Vietnam <option
value="USA"> USA <option value="De"> Germany</select>

Bạn nói tiếng: <select name="language" size="2"><option
value="Viet">Việt <option value="Engl"> Anh <option value="Deutsch">
Duc</select>

Lời nhắn nhủ: <textarea cols="10" rows="3" name="tin">Viết vào
đây</textarea>

<input type="submit" value="send">
<input type="reset" value="clear">
</form>
```

- Cặp TAG <form></form> khai báo với browser một form, giữa cặp TAG này là các (cặp) TAG khác của form.
- Một form có 2 phương thức (method): post và get, ở ví dụ này ta đề cập đến phương thức post.
- <action=""> quyết định cho hành động của form khi nút send được nhấn. Trong ví dụ này là gửi e-mail tới địa chỉ [webmaster@tridung.de](mailto:webmaster@tridung.de)
- <input type="text" name="ten" size="30"> tạo ra một control cho phép bạn nhập tên vào form. Control này có tên là "ten", kích cỡ là "30". Tên và kích cỡ bạn có thể tùy chọn.



- `<input type="text" name="thu" size="30">` tạo ra một control cho phép bạn nhập e-mail vào form. Control này có tên là "e-mail", kích cỡ là "30". Tên và kích cỡ bạn có thể tùy chọn.
- `<input type="radio" value="f" name="sex" checked>` nữ và `<input type="radio" value="m" name="sex">` nam: cho phép bạn chọn giới tính. Trong control thứ nhất, bạn thấy chữ checked và đồng thời ở form, giới tính nữ cũng được chọn sẵn.
- `<select name="land"><option value="VN">Vietnam <option value="USA"> USA <option value="De"> Germany</select>` cho phép bạn chọn nước từ một list có sẵn.
- `<select name="language" size="2"><option value="Viet">Viet <option value="Engl"> Anh <option value="Deutsch"> Duc</select>` cho phép bạn chọn tiếng từ một list có sẵn nhưng ở đây `size="2"` có nghĩa là list này có 2 dòng (bạn thấy cả Viet và Anh)
- `<textarea cols="10" rows="3" name="tin">viết vào đây</textarea>` tạo ra một control cho phép bạn viết cả một đoạn text dài với nhiều dòng. rows và cols cho phép bạn định kích cỡ của control. Đây là một cặp TAG mà ở giữa chúng bạn có thể viết sẵn Text.
- `<input type="submit" value="send">` tạo ra một nút mang tên "send". Nếu gõ vào nút này, tất cả các thông tin của form được gửi đi.
- `<input type="reset" value="clear">` tạo ra một nút mang tên "clear" với tác dụng chuyển form về trạng thái ban đầu.

### Listing (odered & unodered list)

Nếu đang quen sử dụng Word, chắc bạn sẽ hỏi, làm thế nào để tạo được một danh sách có thứ tự (numbering - 1, 2, 3, 4 ....) hoặc có các dấu chấm tròn (bullets) ở đầu từng dòng như dưới đây (danh sách mua đồ ăn bà xã viết và tính cách của bà pssst...):

#### Numbering

#### Bullets

```

<ol>
<li>Mua rau t&#432;&#417;i nhà bà Tám béo</li>
<li>Qua ch&#7907; M&#417; mua ch&#7843; &#7903;
qu&#7847;y ch&#7883; H&#7843;o v&#7849;u cho
r&#7867;</li>
<li>4 l&#7841;ng th&#7883;t b&#259;m trên ch&#7907;
C&#7847;u Gi&#7845;y</li>
<li>1 con gà làm s&#7861;n &#7903; ch&#7907; V&#297;nh
H&#7891;</li>
</ol>
</font>
</td>

<td width="50%" valign="top">
<font size="2" face="verdana, arial, tahoma">
<ul type="circle">
<li>Ra v&#7867; thích &#259;n &#273;&#7891;
&#273;&#7855;t ti&#7873;n</li>
<li>Nh&#432;ng th&#7921;c ra l&#7841;i r&#7845;t ki bo</li>
<li type="disc">Không th&#432;&#417;ng ch&#7891;ng</li>
<li type="square">L&#432;&#7901;i nh&#432; h&#7911;i ;-)</li>
</ul>

```

List bên trái (danh sách mua đồ) chắc không cần giải thích vì <ol> nghĩa là ordered list (có thứ tự 1, 2, 3...). List bên phải (tính cách vợ) là unordered và type của <ul> là **circle** nên ở tất cả các đầu dòng đều được tự động đặt một vòng tròn (rỗng). Riêng dòng dưới, do <li> có type là **disc** và **square** nên đầu dòng thứ 3 là một chấm đen, đầu dòng thứ 4 lại là một hình vuông đen.

## Cascading Style Sheets

Tương tự trong Word, bạn có thể dùng Style Sheets (CSS) trong HTML để định dạng cho trang web. Thay vì phải viết đi viết lại một số TAGs, bạn có thể viết sẵn trong một đoạn code ở đầu trang hoặc trong một .css file rồi import vào trang web. CSS/CSS2 có rất nhiều thuộc tính mà tôi không thể kể hết trong trang này, xin giới thiệu với bạn chút ít về nó để bạn làm quen và có thể học thêm bằng cách xem trong HTML code của các trang web hay. Xem trong đoạn code dưới bạn sẽ thấy rõ hơn tác dụng của CSS.

```

<html>

<style type="text/css">
.button{
background-color: #7083c7;
color: #ffffff;
border-left: 1px solid #9dbcff;

```



```

border-top: 1px solid #9dbcff;
border-bottom: 1px solid navy
}

.text{
  font-family: arial, verdana;
  font-color: red;
  font-size: 12px;
}

body {
  SCROLLBAR-ARROW-COLOR: #ffffff;
  SCROLLBAR-BASE-COLOR: #7083c7
}
</style>

<body>
<form>
  <input type="button" value="send" class="button">
</form>
  <div class="text">This is a test</div>
</body>
</html>

```

Trong ví dụ trên, bạn thấy dòng chữ "This is a test" không nằm trong cặp TAG <font> và </font> mà nằm giữa <div> và </div>. TAG <div> mang thuộc tính class="text" và có tác dụng như: <font face="arial, verdana" color="red" size="2">. Và cứ như vậy với những đoạn text khác trong cả trang. Cái lợi ở đây là khi muốn thay đổi giao diện cả trang, bạn không cần sửa từng đoạn code mà chỉ cần thay đổi thuộc tính .text trong CSS.

### Thuộc tính của font

- font-style: normal (thẳng) hay italic / oblique (nghiêng)
- font-variant: normal (bình thường) hay small-caps (hoa nhưng nhỏ như các chữ khác trong cùng dòng)
- font-weight: normal (bình thường), bold, bolder (đậm) hay light, lighter (gầy)
- font-size: cỡ của chữ - giống như <font size="">
  - kiểu tuyệt đối: xx-small, x-small, small, medium, large, x-large hoặc xx-large
  - kiểu tương đối: smaller hoặc larger
  - chiều rộng: mm, cm, in (inch), pt (point), px (pixel), pc (pica)...
- line-height: khoảng cách giữa các dòng chữ
  - normal: bình thường
  - tuyệt đối: dùng số (1.5 / 2 / 3....). Ví dụ: nếu chiều khổ chữ là 10 pt và line-height: 1.5 thì khoảng cách giữa các dòng sẽ là  $10 \times \text{line-height} = 10 \times 1.5 = 15 \text{ pt}$
- font-family: cho phép định kiểu chữ (Arial, Verdana, sans-serif)

### Thuộc tính của nền và màu trong trang web



- background-attachment: thuộc tính này cho phép chọn xem hình nền nằm cố định trong trang web (fixed) hay trượt theo phần bạn xem (scroll)
- background-color: có thể chọn màu (RGB: 255,255,255 / color name: white / Hex: #ffffff) hoặc transparent
- background-image: cho phép bạn chọn một hình làm nền cho trang web
- background-position: cho phép bạn chọn điểm bắt đầu của hình nền
- background-repeat: tự động nối tiếp (repeat) / tự động nối tiếp theo chiều ngang (repeat-x) / tự động nối tiếp theo chiều dọc (repeat-y) / không tự động nối tiếp (no-repeat)

Ví dụ:

```
<style>
body{
    background-image: url(images/bg.gif);
    background-position: 50% 50%;
    background-repeat: no-repeat;
    background-color: black;
}
```

Muốn có thanh cuộn màu trong trang web, bạn chỉ cần dòng code sau:

```
<style>
body {
    SCROLLBAR-ARROW-COLOR: #ffffff;
    SCROLLBAR-BASE-COLOR: #7083c7;
}
</style>
```

### Sổ lưu bút (guestbook), diễn đàn (forum) cho homepage

Những trang web cá nhân thường có một sổ lưu bút để người thăm homepage có thể để lại vài dòng. Chắc bạn cũng muốn biết làm thế nào để có được một sổ lưu bút như vậy đúng không? Để tạo được một guestbook hay một forum, bạn cần biết viết CGI, PHP hoặc ASP... Nhưng không vội lo khi những thứ tôi vừa nêu không nói lên điều gì cả ;-). Bạn vẫn có thể có được những thứ bạn cần. Chỉ cần đăng ký một dịch vụ miễn phí là sau vài phút homepage của bạn đã có cả guestbook lẫn forum. Sau khi đăng ký, bạn sẽ có username, password và vài dòng HTML code tương tự như dưới để cài vào trang web của mình:

```
<a href="http://two.guestbook.de/gb.cgi?gid=110699">Click here to sign my
guestbook!</a>
```

Trong ví dụ trên, bạn thấy tôi đăng ký guestbook (cũ) của mình tại [www.guestbook.de](http://www.guestbook.de) và có được ID là 110699. Tôi đưa dòng HTML code trên vào menu của trang web và người đến thăm chỉ cần gõ vào đó để xem/ghi lưu bút. Dưới đây là danh sách một số dịch vụ miễn phí:





## Guestbook

- [[Free Perl Guestbook](#)] by Tri Dung ;-) Tôi vừa hoàn thiện nốt phần cuối của Free Perl Guestbook (Version 1.0) và đã đưa lên web để các bạn [[download](#)] về dùng trong homepage của mình.

Guestbook này có những điểm cơ bản sau:

1. Chỉ là một file duy nhất, rất dễ install (upload, chmod 755 là tất cả những gì bạn cần làm)
2. Sau khi upload, bạn chỉ cần đưa địa chỉ của file guestbook.cgi vào thanh address của browser và gõ enter, guestbook program sẽ tự install nó và tạo các file cần thiết.
3. Guestbook cho phép bạn dùng password để edit, delete entry, thay đổi giao diện, ngôn ngữ...
4. Bạn có thể lựa chọn một trong 4 thứ tiếng cho giao diện có sẵn: Việt, Anh, Pháp, Đức (trong các Version sau sẽ nhiều hơn nữa) và có thể download thêm các thứ tiếng cần thiết.
5. Khi có bất kỳ một lỗi gì xảy ra, guestbook sẽ thông báo cho bạn và tự sửa lỗi.
6. Guestbook cho phép bạn restore mọi thay đổi nếu bạn nhầm lẫn điều gì khi "nghịch" trong các files
7. Ngoài ra còn có các function như e-mail bạn khi có ai ghi lưu bút, e-mail cảm ơn khách đã ghi lưu bút (tùy server của bạn có hỗ trợ e-mail hay không), viết tiếng Việt có dấu (có thể tự chọn), xem kết quả trước khi ghi...

Địa chỉ download: [http://www.vitinh.de/cgi-bin/download\\_guestbook.cgi](http://www.vitinh.de/cgi-bin/download_guestbook.cgi)

Địa chỉ Demo GB: <http://www.vitinh.de/cgi-bin/guestbook.cgi>

Địa chỉ support:  
[http://www.vitinh.de/downloads/guestbook/guestbook\\_help.htm](http://www.vitinh.de/downloads/guestbook/guestbook_help.htm)

Hy vọng bạn sẽ hài lòng!

PS. GB này hoàn toàn FREE! Trang support đang được viết, nếu bạn còn có gì thắc mắc làm ơn sử dụng Forum của trang web này. Tuy đang rất bận nhưng tôi sẽ cố gắng trả lời.

- [[www.guestbook.de](http://www.guestbook.de)] hỗ trợ nhiều thứ tiếng, cho phép bạn sử dụng HTML để thay đổi giao diện của sổ lưu bút. Tôi đang dùng định vụ này và thấy rất hay. Bạn xem sổ lưu bút cũ của tôi sẽ thấy.
- [[www.bravenet.com](http://www.bravenet.com)] Bravenet cho bạn cả sổ lưu bút lẫn diễn đàn, cũng hay nhưng ít khả năng thay đổi giao diện như Guestbook.de
- [[HTMLGear](#)] Tôi chưa dùng bao giờ nhưng khi đi ghi lưu bút cũng thấy hay. HTMLGear có thêm function preview để người ghi xem trước khi gửi.

[The Guestbook] Cũng hay nhưng tôi chỉ thích dùng một mà thôi, không thể rời bỏ



## Software

- [[TheGuestbook](#)] Cũng hay, nhưng tôi chỉ thấy trên net mà chưa thử cài bao giờ.

## Forum

- [[ForumCo.com](#)] đăng ký và sử dụng thử thì biết, chán thì chuyển sang dịch vụ khác ;-)
- [[www.bravenet.com](#)] như đã nói trên mục lưu bút: dùng tốt!

Nếu có thời gian và kiên nhẫn, bạn có thể học thêm về PERL, ASP, PHP để tự viết cho mình một Guestbook hay Forum hoặc download những phần mềm viết sẵn về sửa đi cho hợp để dùng. Một địa chỉ rất hay cho những ai thích mày mò học theo kiểu "learning by doing" là: [www.cgi-resources.com](http://www.cgi-resources.com).

Nếu bạn không hài lòng với những gì tôi nêu trên, có thể tìm thêm trong [www.google.com](http://www.google.com) với những từ khóa sau: free guestbook, free forum...

## Cách phá các Popup quảng cáo của FWP (Free Webpace Provider)

Các bạn có Homepage đặt tại [[các dịch vụ Webpace miễn phí](#)] chắc cũng đã có lần tự hỏi, làm cách nào để bỏ mấy cái Popup chết tiệt này đi để người xem đỡ rối mắt. Bỏ bao ngày đêm ra làm được trang web thật vừa mắt với bao nhiêu hình ảnh đẹp mà bị cái đồng rác Popup che hết kể cũng tức. Cũng đã có nhiều bạn viết thư hỏi. Trong trang web này, tôi xin giới thiệu với bạn các cách phá Popup cho nhiều FWP khác nhau. Nhưng trước khi đọc tiếp, bạn nên biết một số điều sau:

- Phá Popup đồng nghĩa với không tuân theo Term Of Service (TOS) của FWP nên họ có quyền "đá đít" bạn ra và xóa hẳn homepage của bạn lúc nào cũng được. Vì lý do này, bạn nên tạo cho trang web của mình một địa chỉ độc lập (redirect - ví dụ: [www.tenban.tk](http://www.tenban.tk) hoặc [come.to/tenban](http://come.to/tenban)), không liên quan gì tới provider nơi bạn đặt trang web để phòng khi họ phát hiện ra và cấm địa chỉ của bạn. Khi đó bạn chỉ cần thay đổi TARGET URL là xong.
- Nếu ai cũng làm như bạn thì các FWP sống bằng cái gì?



## Software

- Và điều quan trọng nhất là: bạn chưa từng đọc TOS, bạn không quan tâm đến sự sống còn của FWP và lại họ cũng đã có địa chỉ E-Mail của bạn để bán rồi và... xác suất bị "đá đít" là rất nhỏ, nếu "đá đít" thì bạn làm account mới ;-)

Nếu bạn cũng đồng ý với những gì tôi nêu trên thì làm ơn tiếp tục! Nếu không biết gì về HTML, bạn nên đọc [\[trang này\]](#) trước!

Nếu chấm từ 1 (kém nhất) đến 10 (tốt nhất), bạn sẽ cho iHTML bao nhiêu điểm? Làm ơn chọn và nhấn nút Vote.  
Để xem nhận xét của các bạn đọc, nhấn nút View!

- 10 -

Vote

### V3 Forwarder (come.to/tenban) & dot.tk

[\[Come.to\]](#) và [\[dot.tk\]](#) cung cấp dịch vụ Forward. Nếu bạn đang ở Geocities, địa chỉ của bạn sẽ là [www.geocities.com/tenban](#). Địa chỉ này dài và khó nhớ hơn [come.to/tenban](#) của **V3** và [www.tenban.tk](#) của **dot.tk**. Khi đăng ký ở **V3**, bạn sẽ có sự lựa chọn giữa nhiều kiểu quảng cáo khác nhau, chọn Frame! **Dot.tk** tự chèn trang của bạn vào một Frame và tung ra một Popup quảng cáo. Đưa dòng code sau vào **đầu HTML code** của **trang chủ** để phá Frame quảng cáo:

```
<script language="JavaScript">
// killframe @ www.tridung.de
if (top.location != self.location)
{top.location = self.location}
</script>
```

### 250free.com

[\[250free.com\]](#) cho phép bạn upload 250 MB và tặng kèm theo banner, popups đủ loại. Để phá quảng cáo, hãy thay TAG <body> trong HTML Code của từng trang bằng:

```
<noembed>
<body>
</noembed>

<script language="JavaScript">
//Banner Killer by www.tridung.de
var td, pn;
td = "<bo";
pn = "dy>";
document.write(td+pn);
</script>
```

và </body> bằng:

```
<script language="JavaScript">
//Banner Killer by www.tridung.de
var lt, jr;
td = "</bo";
pn = "dy>";
document.write(lt+jr);
</script>

<noembed>
</body>
</noembed>
```

250free thay đổi thường xuyên Banner-Code của họ và cũng luôn tìm cách vô hiệu hóa những dòng code của bạn. Nếu bạn thấy Banner của Bravenet [[trên trang Test này](#)], làm ơn thông báo cho tôi trên [[Forum](#)]

#### Batcave.net / ZeroCatch

[[batcave.net](http://batcave.net)] và [[0catch.com](http://0catch.com)] tặng bạn 100 MB và banner, popups... Để phá quảng cáo của họ, bạn thêm đoạn code (**màu đỏ**) dưới vào ngay sau TAG <html> trong HTML code:

```
<html>
<!-- Banner Killer by www.tridung.de -->
<noscript>
<title>
<nobody>
</title>
</noscript>
<head>
<title>Your web page title</title>
</head>
<body>...
```

Batcave thay đổi thường xuyên Banner-Code của họ và cũng luôn tìm cách vô hiệu hóa những dòng code của bạn. Nếu bạn thấy Banner của Batcave [[trên trang Test này](#)], làm ơn thông báo cho tôi trên [[Forum](#)] Đây là lời giải đáp thắc mắc của bạn Mai Thi Kieu Nuong (18.11.2002) Chúc bạn thành công!

#### Bravenet.com

[[bravenet.com](http://bravenet.com)] cung cấp đủ thứ, cả Popups và Banner. Đưa những dòng code đỏ sau vào sau tag <html> trong HTML code của **từng trang** để phá:



```
<html>
<noembed>
  <nobody>
</noembed>
<body>
```

Bravenet thay đổi thường xuyên Banner-Code của họ và cũng luôn tìm cách vô hiệu hóa những dòng code của bạn. Nếu bạn thấy Banner của Bravenet [[trên trang Test này](#)], làm ơn thông báo cho tôi trên [[Forum](#)]

### Crosswinds.net

[[crosswinds.net](#)] cho bạn sử dụng Webspaces vô tư nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Popups. Đưa dòng code sau vào trước TAG <html> (đầu trang) của **từng trang** để "tóm gọn" và đóng Popup ngay khi nó vừa mở ra:

```
<script language="JavaScript">
var winname1="jW4Lo";
var winname2="s9wh";
var windowname=winname1+winname2;
handle = window.open("index.htm", windowname);
handle.close();
</script>
```

**PS:** Crosswinds không tìm cách phá code của bạn, họ xóa thẳng tay trang web của bạn, sau nhiều lần họ sẽ xóa hẳn account. Tôi cũng đã tạo một account trên crosswinds.net nhưng cũng bị họ xóa mất. Nếu bạn muốn sử dụng crosswinds đành phải chấp nhận popup của họ nhưng hãy dùng đoạn code trong phần [[Hide Popup](#)]

### Fortunecity.com

[[Fortunecity.com](#)] cho bạn sử dụng 100 MB nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Popups. Đưa dòng code sau vào trước TAG <body> của **từng trang** để phá:

```
<script language="JavaScript">
<!--
function td() { return true; }
window.onerror = td;
//-->
</script></head>
<noscript> <script language="JavaScript">
<body>
</script>
</noscript>
```





### Freepage

[[Freepage](#)] cho bạn sử dụng 20 MB nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Frame. Đưa dòng code sau vào HTML code của **trang chủ** để phá Frame:

```
<script language="JavaScript">
// killframe @ www.tridung.de
if (top.location != self.location)
{top.location = self.location}
</script>
```

### Geocities.com

[[Geocities.com](#)] cho bạn sử dụng 15 MB nhưng cũng quấy rầy bạn bởi một Popup-Menu. Thêm dòng code màu đỏ vào trong HTML code sau TAG `</html>` của **từng trang** để phá:

```
</body>
</html>
<noembed>
```

Geocities thay đổi thường xuyên Banner-Code của họ và cũng luôn tìm cách vô hiệu hóa những dòng code của bạn. Nếu bạn thấy Banner của Geocities [[trên trang Test này](#)], làm ơn thông báo cho tôi trên [[Forum](#)]. Tất nhiên, nhiều khi mấy anh lập trình viên của geocities cũng luẩn quẩn, trước đây tôi phải dùng tới gần 10 dòng code để phá, sau khi họ "vô hiệu hóa" hết, tôi chỉ cần đúng một dòng ;-)

### Hypermart

[[Hypermart.com](#)] cho bạn sử dụng 50 MB và cả CGI, SSI nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Popups. Đưa dòng code sau vào sau TAG `</script>` **cuối cùng** (nếu có) hoặc bất kỳ nơi nào trong HTML code (nếu không có TAG `</script>`) của **từng trang** để phá:

```
<noscript><noscript><plaintext>
```

### Lycos.com

[[Lycos.com](#)] cho bạn sử dụng 50 MB và cả PHP, MySQL nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Popups. Đưa dòng code sau vào sau TAG `</html>` của **từng trang** để phá:



```
<noscript><noscript><plaintext>
```

### Netfirms.com

[[Netfirms.com](http://Netfirms.com)] cho bạn sử dụng 25 MB và cả CGI-BIN và tất nhiên, có cả banner "trộn gói". Tất cả các biện pháp đã nêu đều bị họ vô hiệu hóa, trừ biện pháp này. Đưa đoạn code đỏ sau vào sau TAG </html> (dưới tận cùng) của **từng trang** để phá:

```
</body>
</html>
<noembed>
<html>
<body>
  Be fair and don't remove these lines!
  Banner Killer by www.tridung.de
</body>
</html>
</noembed>
```

Tôi có làm [[trang thử nghiệm](#)] trên netfirms, nếu trang này có banner nghĩa là biện pháp này đã bị phát hiện, làm ơn thông báo cho tôi trên [[forum](#)] hoặc qua [[e-mail](#)]. Đây là lời giải đáp thắc mắc của bạn ngocthanh trên forum (17.12.2002).

### Topcities.com

[[Topcities.com](http://Topcities.com)] cho bạn sử dụng **150 MB** và khuyến mại cho bạn một Banner tương đối to ngay trên cùng. Chắc bạn cũng không thích gì khi bị cái mụn bự giữa trán đúng không ;-). Đưa dòng code sau vào sau **thay thế** (chú ý: tôi nói đây là thay thế, có nghĩa trong HTML Code của bạn không được phép chứa một TAG



Tôi có một [Testpage](#) trên Topcities, nếu thấy có quảng cáo thì biện pháp này đã bị phát hiện. Hãy thông báo cho tôi trên [Forum](#) để tôi tìm cách khác. Đây là lời giải đáp thắc mắc của bạn Khoi Viet Hoang (05.09.2002) Chúc bạn thành công!

### Tripod.com

[\[Tripod.com\]](#) cho bạn sử dụng 50 MB và cả CGI nhưng cũng quấy rầy bạn bởi Banner. Đưa dòng code sau vào trước TAG <body> của **từng trang** để phá:

```
<script language="JavaScript">
//Banner Killer by www.tridung.de
var td, pn;
td = "<bo";
pn = "dy>";
document.write(td+pn);
</script>
```

Tôi có một [Testpage](#) trên Tripod, nếu thấy có quảng cáo thì biện pháp này đã bị phát hiện. Hãy thông báo cho tôi trên [Forum](#) để tôi tìm cách khác. Ngoài ra bạn còn có thể dùng cách dành cho Topcities để phá.

### Kill Popup

Đưa dòng code sau vào sau TAG <html> của **từng trang** để phá:

```
<script language="JavaScript">
<!--
function open () { }
//-->
</script>
```

### Hijack Popup

Nếu bạn biết tên của Popup Window (xem trong đoạn Script mà FWP cài thêm vào trang của bạn), bạn có thể dùng Script sau để đóng nó lại ngay sau khi nó mở và người xem sẽ không nhận biết được điều này. Đưa dòng code sau vào sau TAG <html> của **từng trang** để phá. Phương pháp này dùng được cho





```
popup.close();
//-->
</script>
```

## Hide Popup

Nếu không có cách nào trong những cách trên áp dụng được, bạn sử dụng cách sau để đẩy trang web của mình ra trước Popup. Người đọc tuy phải tự đóng Popup nhưng chỉ nhận biết được khi đã rời trang bạn. Đưa dòng code sau vào sau TAG <html> của **từng trang** để phá:

```
<script language="JavaScript">
<!--
window.focus()
//-->
</script>
```

## 10 BEST FWP (Free Webspace Provider)



Bạn vừa làm cho mình một trang web nhỏ và chưa biết làm thế nào để đưa nó lên internet? Bạn có một ổ cứng đầy MP3 và muốn chia sẻ với mọi người nhưng nhà cung cấp internet của bạn không cho phép lưu MP3 trên server của họ? Nói ngắn gọn là bạn muốn có webspace và không muốn mất tiền? Trong trang web này, tôi xin giới thiệu với bạn 10 FWPs tốt nhất xếp theo thứ tự.

### 1. Crosswinds Free

- Internet: [www.crosswinds.net](http://www.crosswinds.net)
- Homepage-URL: [www.crosswinds.net/~ten\\_ban](http://www.crosswinds.net/~ten_ban)
- Webspace: vô tư (no limit)
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: không hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups [[xem cách phá](#)]
- Extra: không
- Hạn chế: không



## 2. Batcave.net

- Internet: [www2.batcave.net](http://www2.batcave.net)
- Homepage-URL: [www.ten\\_ban.batcave.net](http://www.ten_ban.batcave.net)
- Webspace: 100 MB
- Giới hạn traffic: 600 MB/tháng
- Upload FTP: hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups, Banner [[xem cách phá](#)]
- Extra: Statistic, Feedback Form
- Hạn chế: không

## 3. ZeroCatch

- Internet: [www.0catch.com](http://www.0catch.com)
- Homepage-URL: [www.ten\\_ban.0catch.com](http://www.ten_ban.0catch.com)
- Webspace: 100 MB
- Giới hạn traffic: 20 MB/ngày, 600 MB/tháng
- Upload FTP: hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups, Banner [[xem cách phá](#)]
- Extra: không
- Hạn chế: file không lớn hơn 1 MB

## 4. Anzwers Free Home

- Internet: [www.anzwers.net](http://www.anzwers.net)
- Homepage-URL: [http://anzwers.org/free/ten\\_ban](http://anzwers.org/free/ten_ban)
- Webspace: 60 MB, muốn nhiều hơn phải hỏi
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: không hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Banner
- Extra: không
- Hạn chế: cấm một số file types, không hỗ trợ frames

## 5. Lycos Tripod

- Internet: [www.tripod.com](http://www.tripod.com)
- Homepage-URL: [ten\\_ban.tripod.com](http://ten_ban.tripod.com)
- Webspace: 50 MB
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: hỗ trợ (địa chỉ: <ftp.tripod.com>, sử dụng username và password)



## Software

- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups [[xem cách phá](#)]
- Extra: tài khoản e-mail, PHP...
- Hạn chế: không

### 6. Fortunecity

- Internet: [www.fortunecity.com](http://www.fortunecity.com)
- Homepage-URL: [http://members.fortunecity.com/ten\\_ban](http://members.fortunecity.com/ten_ban)
- Webpace: 100 MB
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups, Banner [[xem cách phá](#)]
- Extra: không
- Hạn chế: cấm file lớn hơn 5 MB

### 7. Cool Free Pages

- Internet: [www.coolfreepages.com](http://www.coolfreepages.com)
- Homepage-URL: [ten\\_ban.coolfreepages.com](http://ten_ban.coolfreepages.com)
- Webpace: 50 MB
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: hỗ trợ
- Upload Web: không hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-under [[xem cách phá](#)]
- Extra: PHP
- Hạn chế: không

### 8. FindALL

- Internet: [www.findall.de](http://www.findall.de)
- Homepage-URL: [www.findall.de/home/ten\\_ban](http://www.findall.de/home/ten_ban)
- Webpace: 25 MB
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: không hỗ trợ
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: không
- Extra: không
- Hạn chế: không



## 9. Spaceports

- Internet: [www.spaceports.com](http://www.spaceports.com)
- Homepage-URL: [http://galileo.spaceports.com/~ten\\_ban](http://galileo.spaceports.com/~ten_ban)
- Webspaces: 20 MB, muốn nhiều thì xin thêm
- Giới hạn traffic: 100 MB/ngày, 1 GB/tháng
- Upload FTP: hỗ trợ (địa chỉ ví dụ: [galileo.spaceports.com](http://galileo.spaceports.com), sử dụng username và password)
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Banner
- Extra: tài khoản E-Mail, CGI (rất tốt!), PHP
- Hạn chế: không

## 10. Yahoo! Geocities

- Internet: [www.geocities.com](http://www.geocities.com)
- Homepage-URL: [www.geocities.com/ten\\_ban](http://www.geocities.com/ten_ban)
- Webspaces: 15 MB, muốn nhiều thì xin thêm
- Giới hạn traffic: vô tư
- Upload FTP: hỗ trợ (địa chỉ: [ftp.geocities.com](http://ftp.geocities.com), sử dụng username và password - hay bị lỗi login)
- Upload Web: hỗ trợ
- Quảng cáo: Pop-ups (AdSquare) [[xem cách phá](#)]
- Extra: tài khoản E-Mail, statistic
- Hạn chế: không

### Bảng chữ tiếng Việt sử dụng Unicode

Giá trị của x (ví dụ: Đ = &#272;)

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
19x					Â					
22x							â			
25x									Ă	ă
27x			Đ đ							
29x							Ĩ	ĩ		
36x	Û	ũ								



41x								Ở	ơ	
43x		Ư	ư							
46x		Ă	ă							
784x	Ạ	ạ	Ả	ả	Á	á	À	à	Ã	ã
785x	Ã	ã	Ậ	ậ	Ằ	ằ	Ẵ	ẵ	Ẳ	ẳ
786x	Ằ	ằ	Ặ	ặ	Ẹ	ẹ	Ẻ	ẻ	Ễ	ễ
787x	Ẻ	ẻ	Ề	ề	Ể	ể	Ễ	ễ	Ệ	ệ
788x	Ỉ	ỉ	Ị	ị	Ọ	ọ	Ỏ	ỏ	Ớ	ớ
789x	Ồ	ồ	Ỗ	ỗ	Ỗ	ỗ	Ộ	ộ	Ớ	ớ
790x	Ờ	ờ	Ở	ở	Ỗ	ỗ	Ợ	ợ	Ụ	ụ
791x	Ủ	ủ	Ứ	ứ	Ừ	ừ	Ử	ử	Ữ	ữ
792x	Ự	ự	Ỡ	ỡ	Ỡ	ỡ	Ỡ	ỡ	Ỡ	ỡ

Một số chữ có dấu còn lại trong tiếng Việt			
Chữ	Code	Chữ	Code
À	&#192; &agrave;	Á	&#193; &Aacute;
à	&#224; &agrave;	á	&#225; &aacute;
È	&Egrave; &#200;	É	&Eacute; &#201;
è	&egrave; &#232;	é	&eacute; &#233;
Ì	&Igrave; &#203;	Í	&Iacute; &#204;





ì	&igrave; &#236;	í	&iacute; &#237;
Ò	&Ograve; &#209;	Ó	&Oacute; &#210;
ò	&ograve; &#242;	ó	&oacute; &#243;
Ù	&Ugrave; &#217;	Ú	&Uacute; &#218;
ù	&ugrave; &#249;	ú	&uacute; &#250;
		Ý	&yacute; &#221;
		ý	&yacute; &#253;

Bạn có thể dùng bảng code trên để viết tiếng Việt trong HTML Code (sử dụng font: Times New Roman, Verdana, Arial hoặc Tahoma) nhưng nên dùng **Frontpage** (có trong bộ Office 2000, XP) và [VPSKeys 4.2](#) để viết cho nhanh.

## Cookie - chiếc bánh quy vô hình

Có thể bạn đã từng đọc được ở đâu đó về cookie nhưng chưa nhìn thấy nó hoạt động như thế nào, chưa tưởng tượng được hình dáng của nó. Nếu bạn sử dụng Windows XP, hãy mở Windows Explorer ra, vào C:\Documents and Settings\Ten Ban\Cookies\ sẽ thấy vô số cookie được các trang web gài vào từ bao giờ. Bạn cũng có thể xóa toàn bộ những cookie này mà không làm ảnh hưởng gì đến máy. Cookie (bánh quy) thường là một file text rất nhỏ (max. 4KB) được sử dụng để các trang web "nhớ" tới bạn khi bạn quay lại, đơn giản hóa các khâu điền form, nhớ những settings của bạn trên trang web... Cookie thường có dạng như sau:

Option: | tat | ~local~/D:\Website\Tri Dung\html\ | 1088368571366429526991300723643229525583\*

Tôi thêm dấu | vào để bạn dễ nhìn. Trong dòng trên, bạn thấy một cookie có 5 khúc. Hai khúc đầu mang tên bạn, hoặc trong ví dụ trên là Option của nhạc nền, hai khúc giữa là Path của trang web (trong ví dụ này trang web nằm local trên máy của tôi) và khúc sau là thời điểm hết hạn của cookie. Đoạn code dưới cho phép bạn tạo (set\_cookie) và đọc (get\_cookie) một cookie:

```
<script language="JavaScript">
//Script by www.tridung.de
var browser = navigator.appName;
LIVEDAYS=7;
function set_cookie(name, value) // Tao cookie
{
document.cookie= name + "=" + escape(value)+ "; EXPIRES=" + cookie_live();
}
```




```



function cookie_live() // Tính thời điểm hết hạn
{
var date=new Date();
date.setDate(date.getDate()+LIVEDAYS);
var gmt=date.toGMTString();
var k1=gmt.indexOf(" ");
var k2=gmt.indexOf(" ", k1+1);
var k3=gmt.indexOf(" ", k2+1);
var str=gmt.substring(0,k2)+"-"+gmt.substring(k2+1,k3)+"-"+gmt.substring(k3+3,gmt.length);
return str;
}
function get_cookie(name) //doc Cookie
{
var value;
if(document.cookie != "") {
var kk=document.cookie.indexOf(name+"=");
if(kk >= 0) {
kk=kk+name.length+1;
var ll=document.cookie.indexOf(";", kk);
if(ll < 0)ll=document.cookie.length;
value=document.cookie.substring(kk, ll);
value=unescape(value);
}
}
return value;
}
}
</script>

```

### Cookie at work - background music [\[see more\]](#)

Cách tạo nhạc nền cho trang web bạn đã biết trong chương trước. Sau đây tôi xin giới thiệu cách điều chỉnh nhạc nền phù hợp với ý muốn của người tới thăm. Trang web cho phép người tới thăm lựa chọn một trong 3 cách: chơi nhạc một lần, chơi đi chơi lại hoặc tắt hẳn. Và chắc chắn bạn sẽ bất ngờ khi quay lại trang này sau 1 giờ: bạn sẽ nghe một bản nhạc khác! Điều này đơn giản lắm, chỉ cần đọc kỹ trang JavaScript và nghiên cứu source code của hai script dưới là bạn tự làm được ngay. Bây giờ mời bạn thử!

Làm ơn chỉnh nhạc nền của trang web:  chạy một lần

 chạy liên tục  tắt

```

<script language="JavaScript" src="scripts/music.js"></script>
<form method="post" name="music">
Lam on chon nhac nen cho trang web:
<input type="radio" name="opt" onClick="set_cookie('Option:','chay mot
lan')"> chay mot lan
<input type="radio" name="opt" onClick="set_cookie('Option:','chay het bai
quay lai')"> chay lien tục
<input type="radio" name="opt" onClick="set_cookie('Option:','tat nhac nen')
checked"> tat
</form>
<script language="JavaScript" src="scripts/load_music.js"></script>

```

Ngoài ra, cần có một folder mang tên sound, chứa các bài hát (xem trong script source code để biết tên các bài cần thiết) và hai script (download ở đây: [music.js](#) và [load\\_music.js](#)) nằm trong folder scripts

Bạn nhớ còn có hỏi trong forum cách tạo một popup window (thường chứa những thông báo mới) khi một trang được mở ra và muốn popup đó chỉ mở trong lần đầu tiên khi người xem vừa đến. Đây lại là một nhiệm vụ cao cả của cookie. Trang web mở popup và tự cài một cookie vào máy của người xem và đánh dấu là máy này đã đọc popup để lần sau trang web không mở popup nữa. Tất nhiên bạn có thể dựa vào ví dụ trên để cho phép người xem tự quyết định mình có muốn xem popup trong lần thăm tới không.

#### Cookie at work - Popup Setting [see more]

Trong ví dụ này, bạn có thể thử những gì tôi đã nêu ở trên:



**Software**

để trang này tự đóng khi người xem xem tiếp trang chính

<http://www.vitinh.de>

**Software**  
**@**

